

Số: 11737/BTC-NSNN
V/v thẩm định hồ sơ xây dựng, ban
hành Nghị định sửa đổi, bổ sung
một số điều Nghị định số
144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016
của Chính phủ

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1841/VPCP-KSTT ngày 21/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng theo trình tự thủ tục rút gọn.

Bộ Tài chính đã có các Văn bản: số 5529/BTC-NSNN ngày 30/5/2023 và số 7975/BTC-NSNN ngày 28/7/2023 dự thảo hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định, lấy ý kiến tham gia của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và đã đăng tải ngay trên Cổng TTĐT Chính phủ, Cổng TTĐT Bộ Tài chính. Sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và góp ý của công dân; Bộ Tài chính đã hoàn chỉnh dự thảo hồ sơ xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng; trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ xây dựng, ban hành Nghị định nêu trên theo trình tự, thủ tục rút gọn¹ và gửi về Bộ Tài chính trước ngày 10/11/2023 để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền.

Tài liệu kèm theo gồm: (1) Dự thảo Tờ trình Chính phủ xây dựng, ban hành Nghị định; (2) Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng; (3) Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ; (4) Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ; (5) Tổng hợp tiếp thu,

¹ Theo Điều 148 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

giải trình ý kiến các Bộ, thành phố Đà Nẵng và góp ý của công dân qua Cổng TTĐT Chính phủ; (6) Văn bản tham gia ý kiến của các Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và góp ý của công dân qua Cổng TTĐT Chính phủ.

Bộ Tài chính rất mong nhận được sự quan tâm, phối hợp của Quý Bộ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Bộ TC (để b/c);
- UBND TP Đà Nẵng;
- Sở TC TP Đà Nẵng;
- Lưu: VT, Vụ NSNN (6b). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng

Số: 225/TTr-BTC

Hà Nội, ngày 30 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng
(Tài liệu phục vụ thẩm định – Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1841/VPCP-KSTT ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Văn phòng Chính phủ¹, sau khi tổng hợp ý kiến tham gia của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng², Bộ Tư pháp³, Bộ Thông tin và Truyền thông⁴, Bộ Tài chính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH:

1. Thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước:

Việc xây dựng Nghị định là cần thiết để thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách của Nhà nước bao gồm:

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị “Về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định: Chính phủ quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh, một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và đơn vị hành chính - kinh

¹ Giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng theo trình tự thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trong tháng 5 năm 2023

² Văn bản số 2159/UBND-STC ngày 04/5/2023, số 2935/UBND-STC ngày 09/6/2023, số 4166/UBND-STC ngày 07/8/2023 của UBND thành phố Đà Nẵng, số 5126/UBND-STC ngày 21/9/2023

³ Văn bản số 2369/BTP-PLDSKT ngày 09/6/2023 của Bộ Tư pháp

⁴ Văn bản số 2325/BTTTT-CNICT ngày 19/6/2023 và số 4423/BTTTT-CNICT ngày 25/8/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông

tế đặc biệt, báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

- Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1841/VPCP-KSTT ngày 21/3/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Bộ Thông tin và Truyền thông và các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng theo trình tự thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trong tháng 5 năm 2023.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy Thành phố phát triển:

Thành phố Đà Nẵng được chia tách từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) trở thành một trong năm thành phố trực thuộc trung ương từ năm 1997; là một đô thị lớn, trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, xã hội của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố luôn ở mức cao so với bình quân của cả nước (trong giai đoạn 2016-2018 bình quân 9,8%), khẳng định vị thế là đầu tàu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

Để thành phố Đà Nẵng phát triển, trong thời gian qua Đảng, Chính phủ đã có nhiều Nghị quyết, cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng⁵. Tuy nhiên, sau 25 năm xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng và 20 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16 tháng 10 năm 2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã chỉ ra rằng trước bối cảnh thách thức của yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của quá trình hội nhập cạnh tranh quốc tế thì còn có một số hạn chế như cơ chế, chính sách đặc thù cho Đà Nẵng chậm được ban hành, một số rào cản, vướng mắc chưa được tháo gỡ kịp thời; các thách thức về công tác quản lý như: quy hoạch đô thị và đất

⁵ Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16 tháng 10 năm 2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng; Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 1 năm 2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng; Nghị định số 40/2022/NĐ-CP sửa đổi Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

đại; nguồn vốn đầu tư phát triển chưa đáp ứng nhu cầu; thu hút đầu tư nước ngoài còn hạn chế; sự liên kết hợp tác chưa hiệu quả của thành phố với các địa phương trong vùng... đã và đang ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Thành phố.

Việc ban hành Nghị định là giải pháp quan trọng để giải quyết kiến nghị của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng tại Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 06/5/2023 về tình hình kinh tế-xã hội thành phố và các đề xuất, kiến nghị nhằm tháo gỡ, thúc đẩy phát triển trên địa bàn thành phố tại buổi làm việc với Đoàn công tác của Chính phủ theo Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2023; nhằm giúp thành phố Đà Nẵng tháo gỡ những điểm nghẽn, khơi thông các nguồn lực theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích:

Tạo điều kiện cho Thành phố có thể khai thác được Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ thông tin – truyền thông tháo gỡ vướng mắc về không gian phát triển (hạ tầng và mặt bằng); phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, thực hiện nghiên cứu phát triển chuyên đổi số; bao gồm cả dự án được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước và nguồn ngân sách ngoài nhà nước.

2. Quan điểm:

Nghị định được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc sau đây:

(1) Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 và tính hệ thống của pháp luật; phù hợp với Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

(2) Chỉ quy định một số cơ chế, chính sách phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu phát triển của Thành phố thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ nhưng khác với quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện việc phân cấp mạnh hơn nhưng gắn với trách nhiệm của chính quyền Thành phố trong lĩnh vực đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

(3) Đẩy mạnh phân cấp, tăng tính tự chủ, tăng trách nhiệm của chính quyền thành phố Đà Nẵng, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của Thành phố. Việc ban hành các chính sách mới phải được đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

(4) Cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển thành phố Đà Nẵng phải phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của địa phương và đặt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn khác trong cả nước, đồng thời, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, trên cơ sở huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để tập trung phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước giải quyết các thách thức, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

1. Về phạm vi điều chỉnh:

Nghị định này bổ sung 01 Điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Bổ sung Điều 9a (xếp sau Điều 9 Nghị định 144/2016/NĐ-CP): “*Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin*” như sau:

1. Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

2. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng (viết tắt là đơn vị quản lý tài sản).

6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

2. Về đối tượng điều chỉnh:

- Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
- Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

IV. NỘI DUNG CHÍNH SÁCH BỔ SUNG VỀ ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ, KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG THÔNG TIN:

1. Mục tiêu của chính sách:

Ban hành quy định, căn cứ pháp lý của Chính phủ để có thể khai thác hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo đúng quy định của pháp luật; Nghị định số 154/2013/NĐ-CP của Chính phủ đã quy định về việc thành lập, mở rộng khu CNTT; tổ chức quản lý hoạt động, cơ chế, chính sách và hoạt động quản lý nhà nước với khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP được ban hành trước khi Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 có hiệu lực thi hành (Luật Quản lý, sử dụng tài sản công đã có quy định chế độ chung về quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư, đồng thời giao Chính phủ quy định chi tiết việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với từng loại tài sản).

2. Nội dung của chính sách: Bổ sung Điều 9a Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

3. Giải pháp thực hiện chính sách đã được lựa chọn và lý do lựa chọn:

a) Giải pháp thực hiện chính sách:

Bổ sung quy định về Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng tại Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, cụ thể bổ sung Điều 9a: “Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin” như sau:

- Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

- Hội đồng nhân dân thành phố được xem xét, quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố.

- Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

- Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

- Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin

b) Lý do lựa chọn giải pháp:

- Tác động về kinh tế: Có cơ chế cụ thể, rõ ràng hơn trong việc xác định tài sản hình thành sau đầu tư là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và quy định chi tiết về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin do Nhà nước đầu tư, quản lý; giúp thành phố tiếp tục đầu tư Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng từ nguồn ngân sách nhà nước để dự án sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tránh để kéo dài gây lãng phí cho ngân sách nhà nước và đúng kết luận của Kiểm toán Nhà nước, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo kết luận số 02/TB-VPCP; Thông báo kết luận số 220/TB-VPCP và Công văn số 1841/VPCP-KSTT; phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư công, với Quy hoạch tổng thể phát triển Khu Công nghệ thông tin tập trung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; theo đó Thành phố đảm bảo có nguồn lực để đầu tư phát triển thành phố theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW.

- Tác động về mặt xã hội: Việc đầu tư hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng sẽ tạo ra quỹ đất, giải quyết bố trí địa điểm sản xuất, kinh doanh cho các doanh nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông, doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Đồng thời, giải quyết được nguyện vọng của các doanh nghiệp, kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước, giúp thành phố Đà Nẵng tăng nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn lực để đầu tư phát triển, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn khu vực duyên hải miền Trung - Tây Nguyên, của cả nước và khu vực Đông Nam Á theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW.

- Tác động về vấn đề giới: không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: không ảnh hưởng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Hệ thống pháp luật bị ảnh hưởng do phải bổ sung Nghị định số 144/2016/NĐ-CP.

- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tác động kinh tế đối với doanh nghiệp: Việc ban hành chính sách sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố tháo gỡ được điểm nghẽn về hạ tầng thiết yếu để phát triển nhanh và bền vững, góp phần đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp công nghệ thông tin bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 10%/năm; tốc độ tăng trưởng doanh thu xuất khẩu phần mềm giai đoạn 2021-2030 đạt 12%/năm. Phát triển nền kinh tế số hội nhập và hiện đại, mở rộng thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý và điều

hành ở các lĩnh vực của đời sống, xã hội, nâng cao sức cạnh tranh và tạo động lực mới cho phát triển; đến năm 2030, kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP thành phố. Trong đó công nghiệp công nghệ thông tin chiếm tối thiểu 15% GRDP thành phố; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%, riêng ngành du lịch, tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử đạt tối thiểu 30%;

Khu công nghệ thông tin tập trung công viên phần mềm Đà Nẵng là động lực mới để doanh nghiệp công nghệ thông tin cải tiến quy trình sản xuất, kinh doanh thông qua việc áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp, tiếp cận các thị trường quốc tế; là nơi tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp ngành nghề khác; tổ chức các sự kiện, hội nghị, ngày hội về giới thiệu, trình diễn các công nghệ mới, kết nối các nhà cung cấp công nghệ với các doanh nghiệp; thiết lập mạng lưới kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn thành phố và quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm; ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm, sản xuất nội dung số, thiết kế, sản xuất vi mạch, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin Việt Nam có lợi thế cạnh tranh và có tiềm năng xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin tham gia vào các chương trình, đề tài khoa học ứng dụng và các sản phẩm triển khai thí điểm của thành phố; phát triển sản phẩm mới phục vụ xây dựng thành phố thông minh tại Đà Nẵng.

- Tác động tích cực của chính sách: Chính sách được ban hành sẽ tạo ra cú hích cho sự phát triển về hạ tầng công nghệ thông tin nói riêng và công nghiệp công nghệ thông tin nói chung của thành phố Đà Nẵng thể hiện ở 3 khía cạnh chính bao gồm: (i) Giúp cho thành phố khai thác, quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước và đúng các quy định hiện hành, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, tạo nguồn thu bền vững lâu dài, tránh thất thoát lãng phí trong sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quan trọng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và phát triển bền vững; (ii) giải quyết được điểm nghẽn trong việc cung cấp hạ tầng thiết yếu cho sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ thông tin, thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới từ sự phát triển của công nghệ thông tin; (iii) thu hút được đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đặt biệt là chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố, nâng cao chất lượng sống và an sinh xã hội của thành phố. Chính sách giúp hoàn thiện hành lang pháp lý và khai thác hiệu quả tài sản công nên không những không có tác động tiêu cực mà còn giúp khai thác tối đa cơ hội để thành phố phát triển nhanh, bền vững, đúng định hướng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin: Việc ban hành chính sách sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư; đồng thời là cơ sở thực tiễn quan trọng để Chính phủ ban hành các chính sách khai thác hiệu quả hạ tầng thông tin trên phạm vi cả nước.

V. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC BỘ, ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG VÀ CÔNG DÂN:

Bộ Tài chính đã có các Văn bản: số 5529/BTC-NSNN ngày 30/5/2023 và số 7975/BTC-NSNN ngày 28/7/2023 lấy ý kiến tham gia hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ, gửi Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và Cổng Thông tin điện tử Chính phủ. Tổng hợp ý kiến tham gia của Bộ, địa phương và công dân, Bộ Tài chính xin tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

1. Ý kiến Bộ Tư pháp:

a) Về quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định: *“Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển từ nguồn ngân sách của Thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin theo khoản 2, Điều 4 Phân loại tài sản công của Luật quản lý, sử dụng tài sản công”*.

Điều 1 dự thảo Nghị định mới chỉ quy định theo hướng giải thích Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển từ nguồn ngân sách của Thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin theo khoản 2 Điều 4 về phân loại tài sản công của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và giao cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin; chưa quy định chi tiết cụ thể về việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (tài sản kết cấu hạ tầng thông tin). Quy định như vậy có thể chưa rõ, chưa phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn vấn đề nêu trên.

Bộ Tài chính xin giải trình như sau:

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 2368/BTP-PLDSKT ngày 09/6/2023 thì Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đã có đề xuất tại các Văn bản: số 4166/UBND-STC ngày 07/8/2023 và số 5126/UBND-STC ngày 21/9/2023; trên cơ sở đó, Bộ Tài chính đã hoàn thiện tại nội dung tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định thành: *“Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin”* và bổ sung quy định chi tiết về giao tài sản, khai thác

tài sản, quản lý sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản, sử dụng tài sản, xử lý tài sản tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định.

b) Về quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định: *“Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin”*.

Tại điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng; phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định lại quy định Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin. Quy định như vậy có thể chưa phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về mặt thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét giải trình vấn đề nêu trên (trong trường hợp phân cấp, phân quyền).

Bộ Tài chính xin giải trình như sau:

Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn sau: *“4. Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định: ...c) Giao xử lý tài sản kết cấu hạ tầng; phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng”*. Như vậy, việc Chính phủ ban hành Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP tại Điều 9a dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung, Công viên phần mềm Đà Nẵng trong đó phân cấp cho Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công nêu trên.

Tương tự vấn đề này, tại các Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đã có quy định, như: Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã quy định thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; tại Điều 7 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đã quy định thẩm quyền phê duyệt phương án khai thác tài sản cấp nước sạch là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;...

c) Về quy định tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định: *“Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông”*.

Do khoản 1 Điều 19 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung quy định: đối với khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Tổ chức quản lý và ban hành quy chế hoạt động. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định lại giao thẳng cho đơn vị sự nghiệp công thuộc Sở Thông tin và Truyền thông. Mặt khác, khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Luật số 47/2019/QH14) quy định: Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản. Để phù hợp và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại để quy định cho phù hợp.

Bộ Tài chính xin giải trình như sau:

Theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì một trong các đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng là đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, tại dự thảo Nghị định quy định giao tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung, Công viên phần mềm Đà Nẵng cho đơn vị sự nghiệp công lập là phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tương tự vấn đề này, tại các Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng hải; Nghị định số 44/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không; Nghị định số 45/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; Nghị định số 46/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia; Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch) cũng đã quy định cụ thể đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng phù hợp với tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý của từng loại tài sản.

d) Về báo cáo đánh giá tác động chính sách:

Nội dung đánh giá tác động của chính sách chưa đầy đủ theo các nội dung, như: (i) chưa đánh giá được các tác động kinh tế đối với các doanh

nghiệp; (ii) tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; (iii) chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; (iv) chưa đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, trong đó Chính phủ đã ban hành một số văn bản như: Nghị định số 154/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động đối với nội dung nêu trên cho phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020).

Vấn đề này, Bộ Tài chính xin tiếp thu tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

e) Về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020).

Vấn đề này, Bộ Tài chính xin tiếp thu tại dự thảo Nghị định.

f) Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục với phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan để hoàn thiện dự thảo Nghị định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định tại Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ Tài chính xin giải trình như sau:

Bộ Tài chính đang xây dựng hồ sơ Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sẽ xin ý kiến Bộ Tư pháp thẩm định theo Điều 92 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình Chính phủ ban hành).

2. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Ý kiến lần 1 tại Văn bản số 2325/BTTTT-CNICT ngày 19/6/2023:

Nhất trí với nội dung đề xuất của Bộ Tài chính. Đề sớm đưa dự án mở rộng Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng đi vào hoạt động tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thành phố nói riêng và phát triển ngành công

ngành công nghệ thông tin cả nước nói chung, đề nghị Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định.

- Ý kiến lần 2 tại Văn bản số 4423/BTTTT-CNICT ngày 25/8/2023:

Nhất trí với nội dung đề xuất hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính tại Văn bản 7579/BTC-NSNN và đề nghị Bộ Tài chính bổ sung các nội dung đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng vào dự thảo Nghị định.

3. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng:

- Ý kiến lần 1 tại Văn bản số 2935/UBND-STC ngày 09/6/2023:

Thông nhất hồ sơ xây dựng Nghị định, riêng đối với nội dung tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “2. *Hội đồng nhân dân thành phố được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố*”.

- Ý kiến lần 2 tại Văn bản số 4166/UBND-STC ngày 07/8/2023 và số 5126/UBND-STC ngày 21/9/2023:

Cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định và tham gia một số ý kiến như sau:

(i) Tại khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị định: Đề nghị bổ sung tên địa phương “Đà Nẵng”, cụ thể: “*Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng*”.

Vấn đề này, Bộ Tài chính xin tiếp thu tại dự thảo Nghị định.

(ii) Về câu chữ sử dụng trong dự thảo Nghị định: Hoàn thiện nội dung về câu chữ, cụ thể viết tắt cụm từ “*Đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng*” tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định là “*đơn vị quản lý tài sản*” và sử dụng xuyên suốt tại dự thảo Nghị định; sử dụng thống nhất các cụm từ “*Ủy ban nhân dân Thành phố*”, “*Sở Thông tin và Truyền thông*”, “*Sở Tài chính*” (bỏ cụm từ “*Thành phố Đà Nẵng*”).

Vấn đề này, Bộ Tài chính xin tiếp thu tại dự thảo Nghị định.

(iii) Bổ sung các nội dung liên quan đến tác động chính sách theo đề nghị của Bộ Tư pháp tại Văn bản số Văn bản số 2369/BTP-PLDSKT gồm: (i) Tác động kinh tế đối với doanh nghiệp; (ii) Tác động tích cực của chính sách và (iii) Tác động đối với hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

Vấn đề này, Bộ Tài chính xin tiếp thu tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

(ii) Bổ sung quy định cụ thể tại khoản 6, Điều 1 dự thảo Nghị định⁶.

⁶ Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (sau đây gọi tắt là tài sản):

a) Giao tài sản: - Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho đơn vị quản lý tài sản được quy định tại khoản 5 Điều này. - Sở Thông tin và Truyền thông lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định việc giao tài sản. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị của đơn vị quản lý tài sản; (ii) Danh mục tài sản giao quản lý; (iii) Ý kiến của cơ quan chủ quản (Sở Thông tin và Truyền thông); (iv) Ý kiến của Sở Tài chính về giao tài sản cho đơn vị quản lý; (v) Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có). Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản, gồm: Tên đơn vị được giao tài sản; Danh mục tài sản; Trách nhiệm tổ chức, thực hiện. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Quyết định tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản. - Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản, thực hiện báo cáo, theo dõi hạch toán kế toán và bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật.

b) Khai thác tài sản: - Phương thức khai thác: Đơn vị quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản. Việc tổ chức quản lý, khai thác tài sản phải được lập Đề án khai thác tài sản KCHT khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Đề án) và được UBND thành phố phê duyệt. - Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án: (i) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản: 01 bản chính; (ii) Đề án theo Mẫu kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; (iii) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao. - Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản: + Đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thống nhất gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến; + Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến đối với Đề án. + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt Đề án. + Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án hoặc có ý kiến để Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị quản lý tài sản điều chỉnh, hoàn thiện Đề án. - Tổ chức, doanh nghiệp được cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ tại Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin. - Đơn vị quản lý tài sản sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, giá cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp phải tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ.

c) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản: Số tiền thu được từ khai thác tài sản được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán. Số tiền thu được từ khai thác tài sản, sau khi chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Việc sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phải được lập thành hợp đồng giữa đơn vị quản lý tài sản và tổ chức, doanh nghiệp khai thác tài sản. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng, tổ chức, doanh nghiệp được gia hạn hợp đồng. Trường hợp không được gia hạn hợp đồng thì tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho đơn vị quản lý tài sản.

đ) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng: - Trường hợp không có tổ chức, doanh nghiệp nào hợp đồng khai thác tài sản hoặc việc khai thác không còn hiệu quả thì Ủy ban nhân dân Thành phố chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và đề xuất phương án xử lý. - Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản: Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và đề nghị chuyển giao tài sản gửi Sở Thông tin và Truyền thông lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của đơn vị quản lý tài sản: 01 bản chính; (ii) Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông: 01 bản chính; (iii) Danh mục tài sản để nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; chiều dài/ diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính; (iv) Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao; (v) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông. Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Đơn vị có tài sản chuyển giao; Danh mục tài sản chuyển giao (chúng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao; Trách nhiệm tổ chức thực hiện. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng (theo Quyết định chuyển giao) thực hiện bàn giao tài sản, hạch toán giảm tài sản theo quy định. Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này. - Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử

Vấn đề này, Bộ Tài chính xin tiếp thu tại dự thảo Nghị định; đồng thời, Tại gạch đầu dòng cuối cùng điểm b khoản 6 Điều 1 (trang 3) dự thảo Nghị định, bổ sung phần gạch chân: *“Đơn vị quản lý tài sản sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; giá cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp thì tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ (gồm: khấu hao tài sản cố định, nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật...)”*

4. Công Thông tin điện tử Chính phủ: Không nhận được ý kiến góp ý.

VI. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP (sẽ bổ sung sau khi Bộ Tư pháp có ý kiến thẩm định)

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Nghị định cần bổ sung ngay để phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung (có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014); Văn bản số 1841/VPCP-KSTT ngày 21/3/2023 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã đồng ý áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn. Bộ Tài chính trình Chính phủ xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn⁷ với thời gian dự kiến cụ thể như sau:

- Tháng 10/2023: Xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
- Tháng 10/2023: Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định.

VIII. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH

- Kinh phí để triển khai Nghị định bao gồm: kinh phí để xây dựng văn bản hướng dẫn Nghị định; kinh phí tổ chức triển khai Nghị định; kinh phí thực hiện tuyên truyền, phổ biến Nghị định;...

- Nguồn kinh phí gồm: Nguồn ngân sách nhà nước, nguồn đóng góp phí đào tạo, nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác.

Vì vậy, việc đảm bảo nguồn lực để thực hiện Nghị định là khả thi.

Trên đây là những nội dung xây dựng, ban hành Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Xin gửi kèm theo Tờ trình này các tài liệu:

dụng tài sản công, pháp luật khác có liên quan và có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản tiếp nhận từ thời điểm nhận bàn giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.

⁷ quy định tại khoản 3 Điều 146 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành”.*

(1) Dự thảo Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ;

(2) Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

(3) Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

(4) Tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến các Bộ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và góp ý của công dân, tổ chức qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;

(5) Văn bản tham gia ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và góp ý của công dân, tổ chức qua Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP;
- Bộ Tư pháp (để thẩm định);
- Cục QLCS, Vụ PC;
- Lưu: VT, NSNN (5b).

☆

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Võ Thành Hưng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Điều 1: Bổ sung Điều 9a (xếp sau Điều 9 Nghị định 144/2016/NĐ-CP) như sau:

“Điều 9a: Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin:

1. Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

2. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng (viết tắt là đơn vị quản lý tài sản).

6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (sau đây gọi tắt là tài sản)

a) Giao tài sản

- Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho đơn vị quản lý tài sản được quy định tại khoản 5 Điều này.

- Sở Thông tin và Truyền thông lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định việc giao tài sản. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị của đơn vị quản lý tài sản; (ii) Danh mục tài sản giao quản lý; (iii) Ý kiến của cơ quan chủ quản (Sở Thông tin và Truyền thông); (iv) Ý kiến của Sở Tài chính về giao tài sản cho đơn vị quản lý; (v) Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản, gồm: Tên đơn vị được giao tài sản; Danh mục tài sản; Trách nhiệm tổ chức, thực hiện. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Quyết định tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản.

- Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản, thực hiện báo cáo, theo dõi hạch toán kế toán và bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật.

b) Khai thác tài sản

- Phương thức khai thác: Đơn vị quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản. Việc tổ chức quản lý, khai thác tài sản phải được lập Đề án khai thác tài sản KCHT khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Đề án) và được UBND thành phố phê duyệt.

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án: (i) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản : 01 bản chính; (ii) Đề án

theo Mẫu kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; (iii) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản:

+ Đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thống nhất gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến;

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến đối với Đề án.

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt Đề án.

+ Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án hoặc có ý kiến đề Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị quản lý tài sản điều chỉnh, hoàn thiện Đề án.

- Tổ chức, doanh nghiệp được cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ tại Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin.

- Đơn vị quản lý tài sản sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, giá cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp phải tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ (gồm: khấu hao tài sản cố định, nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật...).

c) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản

Số tiền thu được từ khai thác tài sản được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán. Số tiền thu được từ khai thác tài sản, sau khi chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Việc sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phải được lập thành hợp đồng giữa đơn vị quản lý tài sản và tổ chức, doanh nghiệp khai thác tài sản. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng, tổ chức, doanh nghiệp được gia hạn hợp đồng. Trường hợp không được gia hạn hợp đồng thì tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao lại tài sản

cho đơn vị quản lý tài sản.

đ) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

- Trường hợp không có tổ chức, doanh nghiệp nào hợp đồng khai thác tài sản hoặc việc khai thác không còn hiệu quả thì Ủy ban nhân dân Thành phố chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và đề xuất phương án xử lý.

- Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản:

Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và đề nghị chuyển giao tài sản gửi Sở Thông tin và Truyền thông lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của đơn vị quản lý tài sản: 01 bản chính; (ii) Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông: 01 bản chính; (iii) Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; chiều dài/diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính; (iv) Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao; (v) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Đơn vị có tài sản chuyển giao; Danh mục tài sản chuyển giao (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao; Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng (theo Quyết định chuyển giao) thực hiện bàn giao tài sản, hạch toán giảm tài sản theo quy định. Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định này.

- Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật khác có liên quan và có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản tiếp nhận từ thời điểm nhận bàn giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản”.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3).

Phạm Minh Chính

Mẫu số 01

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
QUẢN LÝ TÀI SẢN

Số: /...- ĐA

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

ĐỀ ÁN

Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung

Công viên phần mềm

Phương thức khai thác: Đơn vị được giao quản lý tài sản tự khai thác

I. CƠ SỞ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;
- Căn cứ Luật công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;
- Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;
- Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về Khu công nghệ thông tin tập trung;
- Nghị định số/2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;
- Các văn bản khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm.

2. Cơ sở thực tiễn

- a) Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản sử dụng tài sản.
- b) Cơ cấu tổ chức bộ máy của đơn vị được giao quản lý, sử dụng và khai thác tài sản.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐỀ ÁN

1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm.

1.1. Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm.

- a) Tổng quan tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung

Công viên phần mềm;

b) Thực trạng quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm đề xuất phương án khai thác tại Đề án.

1.2. Tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm được khai thác theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có): Quyết định số ngày.../.../..... của....về việc.....

a) Danh mục tài sản khai thác (tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản);

b) Phương thức, thời hạn khai thác tài sản;

c) Nguồn thu từ việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm

- Số tiền thu được từ khai thác tài sản;

- Số tiền chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

- Số tiền còn lại được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm

2.1. Phương án khai thác tài sản

a) Danh mục tài sản đề nghị khai thác: Tên tài sản, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản; phương thức khai thác (tự khai thác); thời hạn khai thác tài sản;

b) Sự cần thiết, sự phù hợp của Đề án với chức năng, nhiệm vụ được giao, quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật chuyên ngành Công nghệ thông tin tập trung và pháp luật có liên quan.

2.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả của phương án khai thác

Dự kiến kết quả khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm: Nguồn thu, chi phí có liên quan đến việc khai thác tài sản; cụ thể:

- Dự kiến số tiền thu được từ khai thác tài sản;

- Dự kiến số tiền chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

- Dự kiến số tiền còn lại được quản lý, sử dụng theo cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trong đó làm rõ căn cứ và phương pháp xác định nguồn thu, chi phí; căn cứ và phương pháp xác định giá cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ

chức, doanh nghiệp (đảm bảo tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ; gồm: khấu hao tài sản cố định, nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật...).

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐỂ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN ĐƯỢC
GIAO QUẢN LÝ TÀI SẢN**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN CÔNG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Nghị định số/2023/NĐ-CP ngày tháng ... năm 2023 của Chính phủ bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số ngày .../.../... của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về việc chuyển giao tài sản.....

Hôm nay, ngày... tháng... năm....., tại, việc bàn giao, tiếp nhận tài sản công được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN THAM GIA BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao (đơn vị bàn giao):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

2. Đại diện bên nhận (Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị, tiếp nhận):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

3. Đại diện cơ quan chứng kiến (nếu có) (Tên cơ quan chứng kiến):

Ông (Bà): Chức vụ:

Ông (Bà): Chức vụ:

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận¹:

STT	Danh mục tài sản (chi tiết theo từng loại tài sản)	Đơn vị tính	Số lượng	Nguyên giá (đồng)	Giá trị còn lại (đồng)	Giá trị đánh giá lại (đồng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Khu Công nghệ thông tin tập trung, Công viên phần						

	mềm						
1	Địa chỉ nhà, đất 1						
2	Địa chỉ nhà, đất 2						
	...						
B	Máy móc, thiết bị						
1	Máy móc, thiết bị 1						
2	Máy móc, thiết bị 2						
							
C	Tài sản khác						
	Tổng cộng:						

2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý, sử dụng tài sản bàn giao, tiếp nhận:

.....

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao:

b) Trách nhiệm của Bên nhận:

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

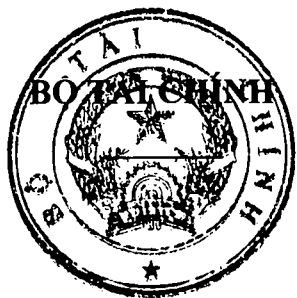
.....

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN GIAO
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Căn cứ vào danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận cụ thể, bên giao, bên nhận bổ sung, chỉnh lý nội dung của các cột chỉ tiêu cho phù hợp. Ví dụ: khi bàn giao, tiếp nhận trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp bổ sung cột diện tích đất, diện tích sân; khi bàn giao, tiếp nhận tài sản có quyết định xử lý gắn với việc chuyển đổi công năng sử dụng thì bổ sung cột mục đích sử dụng hiện tại, mục đích sử dụng sau khi chuyển đổi;...



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Đánh giá tác động dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng

Bộ Tài chính báo cáo đánh giá tác động của chính sách về xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng như sau:

I. Bổ sung Điều 9a (xếp sau Điều 9 Nghị định 144/2016/NĐ-CP): “Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin” như sau:

“1. Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

2. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng (viết tắt là đơn vị quản lý tài sản).

6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin”.

1. Xác định vấn đề bất cập

a) Về quá trình đầu tư

Trên cơ sở Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025 và Quyết định số

1967/QĐ-TTg ngày 07/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công nhận Công viên phần mềm (CVPM) Đà Nẵng là Khu CNTT tập trung, thành phố đã triển khai các thủ tục quy hoạch và lựa chọn nhà đầu tư xây dựng Khu CVPM. Dự án Khu CVPM số 2 được triển khai xúc tiến vào Đà Nẵng từ tháng 6/2016. Trên cơ sở các buổi làm việc giữa đại diện lãnh đạo cấp cao của Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam, UBND thành phố Đà Nẵng, các sở, ngành có liên quan và đại diện lãnh đạo Tập đoàn Sembcorp (Singapore). Dự án đã được Chính phủ hai nước lựa chọn là dự án trọng điểm xúc tiến thông qua ký kết Bản ghi nhớ vào ngày 23/3/2017.

Trên cơ sở quy hoạch 1/500 được duyệt và phương án đấu giá quyền sử dụng đất, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã 02 lần tổ chức đấu giá không thành công nên không thể lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai dự án. Qua phân tích, với Tổng giá trị khởi điểm khu đất theo Quyết định số 5793/QĐ-UBND ngày 3/12/2018 quy định giá đất cụ thể làm cơ sở đấu giá quyền sử dụng đất là 1.355.231.218.610 đồng¹, tương đương khoảng 58,9 triệu USD, cùng với các chi phí hợp lệ khác của Dự án²; đặc biệt là phải đáp ứng điều kiện theo Điều 5. Tiêu chí khu CNTT tập trung và Điều 7. Tổ chức các phân khu chức năng của khu CNTT tập trung của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung thì Dự án không có khả năng hoàn vốn trực tiếp nên không lựa chọn được nhà đầu tư để triển khai.

Do đó, UBND thành phố đã căn cứ vào Điều 3 Nghị quyết số 1023/NQUBTVQH13 ngày 28/8/2015 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước được bố trí để chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp hoặc không xã hội hóa được thuộc các ngành, lĩnh vực...*” và Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, quyết định sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư xây dựng Khu CVPM số 2. Tại Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt dự án đầu tư với tổng mức đầu tư 799.582.325.000 đồng và khởi công xây dựng công trình vào ngày 10/10/2020. Trong quá trình

¹ Bằng chữ: Một nghìn ba trăm năm mươi tám tỷ, hai trăm ba mươi mốt triệu, hai trăm mười tám nghìn, sáu trăm mười đồng.

² Chi phí đầu tư theo tiêu chuẩn về hạ tầng CNTT, chi phí lãi vay, chi phí vận hành,...

thi công dự án đã được bổ sung tổng mức đầu tư 186.714.107.000 đồng nâng tổng mức dự án lên 986.296.432.000 đồng và được HĐND thành phố thống nhất tại Nghị quyết số 358/NQ-HĐND ngày 12/4/2021.

b) Về mục tiêu, công năng

Dự án Khu CVPM số 2 được đầu tư với mục đích xây dựng Trung tâm đổi mới sáng tạo, nghiên cứu - phát triển, đào tạo, vườn ươm công nghệ thông tin; xây dựng hạ tầng phục vụ cho ứng dụng và phát triển CNTT, thúc đẩy phát triển công nghiệp CNTT; hình thành trung tâm nghiên cứu - phát triển sản phẩm CNTT, phục vụ đào tạo, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực CNTT; ươm tạo doanh nghiệp CNTT; xây dựng hạ tầng CNTT phục vụ chuyển đổi số cho chính quyền, người dân và doanh nghiệp.

Dự án đầu tư xây dựng Khu CVPM số 2 là phù hợp với quan điểm của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng; đề cụ thể hóa chính sách ưu tiên nguồn lực, chú trọng phát triển lĩnh vực mũi nhọn của thành phố về công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số (được gọi là công nghiệp ICT) theo Nghị quyết số 43-NQ/TW.

c) Về phương án khai thác

Trên cơ sở mục tiêu và công năng sử dụng đã nêu ở trên, UBND thành phố đã phê duyệt Đề án quản lý vận hành Khu công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) tại Quyết định số 981/QĐ-UBND ngày 13/4/2022; theo đó Trung tâm Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin Đà Nẵng (đơn vị trực thuộc Sở TTTT là đơn vị quản lý, vận hành. Trong quá trình đơn vị được giao quản lý vận hành và khai thác Khu CVPM số 2 triển khai xây dựng phương án khai thác để bù đắp chi phí quản lý, vận hành gặp một số nội dung khó khăn, vướng mắc như sau:

- Hiện nay Dự án Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) sắp hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể việc khai thác một phần tài sản công của các dự án Khu CNTT tập trung, CVPM Đà Nẵng được đầu tư bằng ngân sách nhà nước để khai thác cho thuê nhằm bù đắp chi phí quản lý, vận hành và hoàn vốn đầu tư một phần cho ngân sách nhà nước.

- Tại điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 45 Nghị định 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định tài sản được giao, đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao nhưng chưa sử dụng hết công suất là những tài sản được Nhà nước giao, đầu tư xây dựng, mua sắm để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao theo đúng quy định của pháp luật nhưng chưa sử dụng hết công suất mà không thể áp dụng hình thức thu hồi, điều chuyển. Đối với dự án Khu CVPM số 2 (giai đoạn 1) chưa đưa vào sử dụng thì chưa đủ cơ sở xác định là tài sản chưa sử dụng hết công suất, hoặc thu hồi điều chuyển.

- Về giá cho thuê tài sản: tại điểm a khoản 4 Điều 43 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ xác định giá cho thuê tài sản công phù hợp với

giá cho thuê trên thị trường của tài sản cùng loại hoặc có cùng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng, xuất xứ, như vậy giá thị trường tính toán đầy đủ tất cả các yếu tố cấu thành giá một cách hợp lý, do đó phương án giá cho thuê hạ tầng mặt bằng chưa thể tính toán đầy đủ chi phí (không bao gồm chi phí thuê đất và tiền thuế đất). Đồng thời, tại điểm a khoản 3 Điều 46 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc cho thuê tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo hình thức đấu giá (áp dụng đối với gói cho thuê tài sản là cơ sở hoạt động sự nghiệp).

Theo đó, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 4990/UBND-STTTT ngày 12/9/2022 gửi Bộ Tài chính có ý kiến về Dự thảo phương án khai thác các dự án khu CNTT, CVPM được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước để bù đắp chi phí quản lý vận hành và hoàn vốn đầu tư một phần cho ngân sách nhà nước theo tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ tại Thông báo kết luận số 220/TB-VPCP.

d) Về thực hiện Kiến nghị kiểm toán

Hiện Dự án Khu CVPM số 2 (giai đoạn 1) đã khởi công xây dựng vào ngày 10/10/2020, khối lượng thi công gói thầu thực hiện khoảng 675 tỷ đồng, đạt 96% giá trị hợp đồng. Đến nay, thành phố đang thực hiện Kết luận của Kiểm toán *“UBND Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc sử dụng chưa đúng nguồn vốn đầu tư công đối với Dự án Khu công viên phần mềm số 2 để có cơ sở kịp thời hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp tục đầu tư dự án sau khi có ý kiến của Thủ tướng Chính phủ”*;

Trên cơ sở các cuộc họp, các văn bản tham mưu của UBND thành phố và ý kiến của Bộ Tài Chính, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tư pháp, ngày 21/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã có Công văn số 1841/VPCP-KSTT về việc Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Khu Công viên phần mềm số 2, trong đó giao *“Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng, Bộ TTTT và các cơ quan liên quan nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng theo trình tự thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trong tháng 5 năm 2023”*.

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

a) Giải quyết vấn đề

- Theo quy định khoản 2, Điều 4 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 “2. Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng là các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật, công trình kết cấu hạ tầng xã hội và vùng đất, vùng nước, vùng biển gắn với công trình kết cấu hạ tầng, bao gồm: hạ tầng giao thông, hạ tầng cung cấp điện, hạ tầng thủy lợi và ứng phó với biến đổi khí hậu, hạ tầng đô thị, hạ tầng cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu kinh tế,

khu công nghệ cao, hạ tầng thương mại, hạ tầng thông tin, hạ tầng giáo dục và đào tạo, hạ tầng khoa học và công nghệ, hạ tầng y tế, hạ tầng văn hóa, hạ tầng thể thao, hạ tầng du lịch và hạ tầng khác theo quy định của pháp luật (sau đây gọi là tài sản kết cấu hạ tầng);”

- Theo quy định tại khoản 1, Điều 2 của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP *“1. Khu CNTT tập trung là khu tập trung các hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ CNTT, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ CNTT cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến CNTT”.*

- Tại Quyết định số 1967/QĐ-TTg ngày 07/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về công nhận CVPM Đà Nẵng là Khu CNTT tập trung, trong đó tại điểm b, mục 3 Điều 1 về Chính sách ưu đãi và nguồn vốn đầu tư đối với Khu CNTT tập trung CVPM Đà Nẵng nêu: *“Ngân sách nhà nước (của Trung ương và địa phương) hỗ trợ đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng hạ tầng Khu CNTT tập trung CVPM Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về đầu tư công, phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt”.*

Trên cơ sở mục tiêu đầu tư, nguồn vốn đầu tư, tính chất hoạt động của Khu CVPM số 2 và các quy định hiện hành, UBND thành phố Đà Nẵng xác định đây là tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (gọi tắt là tài sản kết cấu hạ tầng) theo đúng khoản 2, Điều 4 về Phân loại tài sản công của Luật quản lý, sử dụng tài sản công 2017.

b) Mục tiêu

Tạo cơ chế, quy định cụ thể, rõ ràng hơn để thành phố tiếp tục đầu tư Dự án Khu Công viên phần mềm số 2 (giai đoạn 1) từ nguồn ngân sách nhà nước để dự án sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng, đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả, tránh để kéo dài gây lãng phí cho ngân sách nhà nước và đúng kết luận của Kiểm toán Nhà nước, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo kết luận số 02/TB-VPCP ngày 04/01/2022; Thông báo kết luận số 220/TB-VPCP ngày 01/8/2022 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại buổi làm việc với lãnh đạo thành phố Đà Nẵng và Công văn số 1841/VPCP-KSTT về việc Thông báo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về Khu CVPM số 2.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng.

b) Giải pháp 2: Đề xuất bổ sung Điều 9a: “Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin” như sau:

- Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển từ nguồn ngân sách của Thành phố là tài

sản kết cấu hạ tầng thông tin theo khoản 2, Điều 4 Phân loại tài sản công của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Hội đồng nhân dân thành phố được xem xét, quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố.

- Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

- Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan

a) Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế: Việc không quy định cụ thể tài sản hình thành sau đầu tư là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin và quy định về quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin do Nhà nước đầu tư, quản lý sẽ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án không kịp thời đưa tài sản vào khai thác, kéo dài gây lãng phí cho ngân sách nhà nước.

- Tác động về mặt xã hội: Do chậm thực hiện công trình trọng điểm, động lực do nhà nước đầu tư trên địa bàn theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị nên sẽ kéo theo tác động về mặt xã hội như: các doanh nghiệp CNTT - truyền thông vẫn vướng mắc về không gian phát triển (hạ tầng và mặt bằng); không có hạ tầng phát triển trung tâm đổi mới sáng tạo, thực hiện nghiên cứu phát triển chuyển đổi số; người dân chậm được thụ hưởng các yếu tố thuận lợi do đầu tư cơ sở hạ tầng (như giao thông thuận lợi sẽ tạo điều kiện cho giao thương, buôn bán, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tăng thu nhập cho người dân), các yếu tố về việc làm, mỹ quan đô thị, an toàn cho người dân cũng bị ảnh hưởng.

- Tác động về vấn đề giới: không phát sinh vấn đề giới

- Tác động về thủ tục hành chính: không ảnh hưởng

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

b) Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế, xã hội: (i) Chính sách sẽ tạo cơ sở để khai thác hiệu quả tài sản công, giúp tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, bảo đảm chi phí vận hành tài sản công, đồng thời tạo nguồn tích lũy để đầu tư mở rộng, nâng cấp hạ tầng khu

công nghệ thông tin và tập trung, bảo đảm sự phát triển bền vững của tài sản công và sự phát triển của công nghiệp công nghệ thông tin; (ii) Chính sách sẽ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ thông tin tại thành phố Đà Nẵng, tạo nguồn thu thuế bền vững cho thành phố, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; (iii) Đáp ứng được không gian phát triển khoảng 5000 đến 6000 kỹ sư công nhân chất lượng cao, với thu nhập bình quân hơn 20triệu/tháng/1người, tạo ra tác động tích cực về mặt xã hội, nâng cao đời sống của người dân.

- Tác động tích cực của chính sách: (i) Tháo gỡ điểm nghẽn về phát triển hạ tầng khu công nghệ thông tin của thành phố Đà Nẵng, đáp ứng nhu cầu rất lớn của doanh nghiệp Công nghệ thông tin hoạt động trên địa bàn thành phố, tạo ra cực tăng trưởng mới cho thành phố Đà Nẵng theo đúng định hướng của Chính phủ; (ii) Tạo hành lang pháp lý để thành phố sử dụng, quản lý, khai thác có hiệu quả tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung theo đúng quy định hiện hành của pháp luật về tài sản công, tránh lãng phí, thất thoát tài sản nhà nước.

- Tác động tiêu cực của chính sách: Không có.

- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.

- Tác động về thủ tục hành chính: Không ảnh hưởng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật: hiện nay hệ thống pháp luật liên quan đến khu công nghệ thông tin chỉ có Nghị định 154/2013/NĐ-CP, tuy nhiên Nghị định 154 chưa có quy định liên quan đến quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung, chưa quy định khu công nghệ thông tin là hạ tầng thông tin theo quy định của Luật quản lý tài sản công. Do đó, việc ban hành chính sách này là cơ sở thực tiễn để sửa đổi, bổ sung Nghị định 154/2013/NĐ-CP.

- Tác động kinh tế đối với doanh nghiệp: Việc ban hành chính sách sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố tháo gỡ được điểm nghẽn về hạ tầng thiết yếu để phát triển nhanh và bền vững, góp phần đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp CNTT bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 10%/năm; tốc độ tăng trưởng doanh thu xuất khẩu phần mềm giai đoạn 2021-2030 đạt 12%/năm. Phát triển nền kinh tế số hội nhập và hiện đại, mở rộng thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ở các lĩnh vực của đời sống, xã hội, nâng cao sức cạnh tranh và tạo động lực mới cho phát triển; đến năm 2030, kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP thành phố. Trong đó công nghiệp CNTT chiếm tối thiểu 15% GRDP thành phố; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%, riêng ngành du lịch, tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử đạt tối thiểu 30%;

Khu công nghệ thông tin tập trung công viên phần mềm Đà Nẵng là động lực mới để doanh nghiệp CNTT cải tiến quy trình sản xuất, kinh doanh thông qua việc áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp, tiếp cận các thị trường quốc tế; là nơi tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp ngành nghề khác; tổ chức các sự kiện, hội nghị, ngày hội về giới thiệu, trình diễn các công nghệ mới, kết nối các nhà cung cấp công nghệ với các doanh nghiệp; thiết lập mạng lưới kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn thành phố và quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm CNTT trọng điểm; ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm, sản xuất nội dung số, thiết kế, sản xuất vi mạch, cung cấp dịch vụ CNTT Việt Nam có lợi thế cạnh tranh và có tiềm năng xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp CNTT tham gia vào các chương trình, đề tài khoa học ứng dụng và các sản phẩm triển khai thí điểm của thành phố; phát triển sản phẩm mới phục vụ xây dựng thành phố thông minh tại Đà Nẵng.

- Tác động tích cực của chính sách: Chính sách được ban hành sẽ tạo ra cú hích cho sự phát triển về hạ tầng công nghệ thông tin nói riêng và công nghiệp công nghệ thông tin nói chung của thành phố Đà Nẵng thể hiện ở 3 khía cạnh chính bao gồm: (i) Giúp cho thành phố khai thác, quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước và đúng các quy định hiện hành, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, tạo nguồn thu bền vững lâu dài, tránh thất thoát lãng phí trong sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quan trọng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và phát triển bền vững; (ii) giải quyết được điểm nghẽn trong việc cung cấp hạ tầng thiết yếu cho sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ thông tin, thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới từ sự phát triển của công nghệ thông tin; (iii) thu hút được đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đặt biệt là chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố, nâng cao chất lượng sống và an sinh xã hội của thành phố. Chính sách giúp hoàn thiện hành lang pháp lý và khai thác hiệu quả tài sản công nên không những không có tác động tiêu cực mà còn giúp khai thác tối đa cơ hội để thành phố phát triển nhanh, bền vững, đúng định hướng.

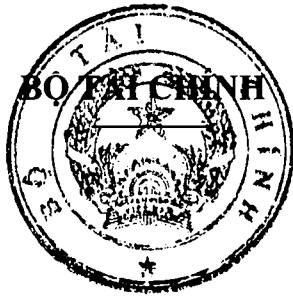
- Tác động đối với hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin: Việc ban hành chính sách sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư; đồng thời là cơ sở thực tiễn quan trọng để Chính phủ ban hành các chính sách khai thác hiệu quả hạ tầng thông tin trên phạm vi cả nước.

- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Chính phủ theo khoản 3 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Qua so sánh lợi ích của các giải pháp thì giải pháp 2 giải quyết được bất cập, kiến nghị; đảm bảo nguồn lực cho thành phố Đà Nẵng phát triển theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị. Do đó, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Nghị định số 144/2016/NĐ-CP theo giải pháp 2 nêu trên, thẩm quyền ban hành chính sách là của Chính phủ

Bộ Tài chính xin báo cáo Chính phủ./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng

Bộ Tài chính báo cáo tổng kết Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng như sau:

I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

1. Giai đoạn 2003-2016

Tại Nghị Quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhằm thực hiện phương hướng nhiệm vụ phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung và cả nước, các nhiệm vụ về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đã được Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương thực hiện nhiệm vụ: *“Chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện hành, kiểm tra tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, ban hành các cơ chế, chính sách mới nhằm tạo thuận lợi thúc đẩy thành phố phát triển; tiếp tục phân cấp mạnh hơn, toàn diện hơn cho thành phố, nhất là về thẩm quyền quyết định đầu tư tài chính, ngân sách, phấn đấu để trở thành một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.”*

Tại Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố

Đà Nẵng, một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đã được quy định tương đối cụ thể:

1.1. Về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

- Căn cứ tổng mức dự toán ngân sách được duyệt, tiến độ thực hiện các dự án, khả năng bố trí của ngân sách Thành phố, khả năng cân đối ngân sách trung ương, trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội bố trí từ ngân sách trung ương thông qua các Bộ, cơ quan trung ương hoặc hỗ trợ một phần theo mục tiêu cho ngân sách Thành phố để triển khai, thực hiện các dự án quan trọng.

- Hàng năm, trong trường hợp có số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán được giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách thành phố Đà Nẵng được thưởng 30% của số tăng thu này, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.

- Đối với số tăng thu so với dự toán của các khoản thu ngân sách trung ương được hưởng 100%, hàng năm, căn cứ kết quả thu nộp ngân sách, Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Số thưởng vượt thu ngân sách và số bổ sung có mục tiêu hàng năm quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này, Thành phố sử dụng: đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng; bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA; chi trả nợ các khoản vay cho đầu tư, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của ngân sách Thành phố; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thành phố và thưởng cho ngân sách cấp dưới. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn cụ thể cho từng mục tiêu, nhiệm vụ và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

1.2. Về chính sách huy động các nguồn tài chính cho đầu tư phát triển:

a) Thành phố Đà Nẵng được tổ chức huy động vốn đầu tư trong nước thông qua hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công trình đô thị và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật. Ngân sách Thành phố có trách nhiệm bố trí nguồn để thanh toán các khoản nợ và chi phí liên quan theo quy định.

b) Thành phố Đà Nẵng được huy động vốn vay ngoài nước để thực hiện những dự án quan trọng theo nguyên tắc: trên cơ sở các dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà

Năng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo cơ chế Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại để thực hiện các dự án, công trình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thành phố chịu trách nhiệm bố trí từ ngân sách địa phương để hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Tổng mức dư nợ các nguồn vốn huy động cho các dự án, công trình thuộc nhiệm vụ của ngân sách thành phố quy định tại các điểm a, b nêu trên không được vượt quá 30% tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách Thành phố theo dự toán được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hàng năm (không bao gồm nguồn vốn huy động cho đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật, nguồn vốn đầu tư các dự án từ nguồn bổ sung có mục tiêu không ổn định từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố).

c) Thành phố Đà Nẵng được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức khi các tổ chức vay vốn để đầu tư vào các dự án quan trọng có khả năng thu hồi vốn (đầu tư khu công nghiệp, các dịch vụ môi trường, vệ sinh công cộng, thoát nước...) trong phạm vi và khả năng của ngân sách Thành phố và theo quy định của pháp luật.

d) Ưu tiên bố trí cho thành phố Đà Nẵng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) phần ngân sách vay về cấp cho các dự án không có khả năng thu hồi vốn, để đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ của ngân sách Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố bảo đảm.

đ) Về huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thành phố được ứng ngân sách địa phương và các nguồn huy động khác theo chế độ quy định để đầu tư các dự án giải phóng mặt bằng, đền bù di dân tái định cư, đầu tư các dự án nhà ở phục vụ tái định cư, đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật để tạo quỹ đất, trên cơ sở đó, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo chế độ quy định, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và hoàn trả vốn đã ứng trước và các nguồn vốn đã huy động.

1.3. Về tiếp nhận viện trợ:

Thành phố Đà Nẵng được tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại của nước ngoài không phụ thuộc vào quy mô khoản viện trợ, trừ các khoản viện trợ liên quan đến thể chế, chính sách, luật pháp, cải cách hành chính, văn hoá thông tin theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi Chính phủ.

Tại Kết luận số 75-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2013, đánh giá về giai đoạn 2003-2013, thành phố Đà Nẵng đã đạt được các kết quả phát triển kinh tế

đáng nhìn nhận như: GDP tăng bình quân 11,5%/năm, giá trị kinh tế năm 2013 tăng gấp 3 lần và GDP bình quân đầu người tăng gấp 5,4 lần so với năm 2003. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp trước dự kiến 2 năm, đồng thời chú trọng phát huy tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực xã hội của thành phố và nguồn lực thế mạnh của vùng.

Tuy nhiên, tiềm năng, lợi thế của Đà Nẵng còn nhiều nhưng có những mặt chưa được khai thác tốt. Quy mô kinh tế còn nhỏ, năng lực cạnh tranh còn thấp. Đầu tư cho phát triển sản xuất chậm so với phát triển hạ tầng và chưa có sự bứt phá. Một số dự án, công trình trọng tâm theo Nghị quyết 33, Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ triển khai còn chậm. Vai trò động lực, sức lan toả của Đà Nẵng trong vùng còn hạn chế.

Theo đó, Bộ Chính trị kết luận sớm ban hành một số cơ chế, chính sách có tính đặc thù cho thành phố. Xem xét phân cấp thêm một số nguồn thu do Trung ương quản lý cho địa phương; tăng mức hỗ trợ từ số tăng thu các khoản phân chia giữa ngân sách Trung ương với thành phố và khoản tăng thu ngân sách Trung ương. Cho phép huy động vốn đầu tư hằng năm cao hơn tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách thành phố. Ưu tiên hỗ trợ Đà Nẵng xúc tiến, huy động các nguồn vốn ODA và phân cấp cho thành phố được quyết định đầu tư một số dự án theo hình thức BT, BOT, BTO, PPP để đầu tư phát triển hạ tầng.

2. Giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị, ngày 01/11/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Nghị định số 144/2016/NĐ-CP có 05 Chương và 11 Điều, tập trung vào 03 lĩnh vực chính là: (1) Đầu tư, (2) Tài chính, ngân sách, (3) Phân cấp quản lý về quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2016/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 11 NĂM 2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Sau gần 06 năm triển khai thực hiện, kết quả cụ thể ở các lĩnh vực như sau:

1. Về cơ chế huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển

a) Huy động vốn đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương

- Về cơ chế “Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại

và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định” theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Thực tế, sau khi Nghị định 144/2016/NĐ-CP được ban hành, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, trong đó đã giao các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện thực hiện cơ chế vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật và vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại, đảm bảo tổng mức dư nợ không vượt quá 40% theo quy định tại khoản 1, điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, do nguồn thu ngân sách của thành phố tương đối ổn định và đảm bảo đạt dự toán được giao hằng năm trong giai đoạn 2016-2020, do vậy Thành phố không tổ chức việc vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Riêng đối với khoản vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại, Thành phố đã vay lại vốn ODA để đầu tư cho Phần bổ sung của dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng (vay lại vốn ODA là 36,26 triệu đô la Mỹ, tương ứng tỷ lệ vay lại 50%), dự án Cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng (vay lại vốn ODA là 45 triệu đô la Mỹ, tương ứng tỷ lệ vay lại 100%), cơ chế và tỷ lệ vay lại áp dụng theo quy định chung của cả nước.

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên hỗ trợ một phần vốn từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố để tham gia thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) mang tính chất liên vùng trên địa bàn thành phố” theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên bố trí đủ vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên” theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Quá trình triển khai thực hiện Khoản 2 và Khoản 3, Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP gặp nhiều khó khăn do ngân sách trung ương hạn hẹp, Chính phủ phải thực hiện nhiều mục tiêu trong cùng thời kỳ ngân sách, đồng thời do các quy định hiện hành về việc bố trí nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (*phải được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, đồng thời phải có ý kiến của cấp có thẩm quyền*), do vậy thành phố chưa được thụ

hướng các cơ chế này, nhất là các công trình trọng điểm, động lực do trung ương đầu tư trên địa bàn đã có chủ trương của Đảng và Nhà nước quy định tại Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa IX) trước đây và nay là Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) nhằm đảm bảo vai trò động lực, lan tỏa, liên kết phát triển vùng của thành phố đối với khu vực miền Trung và cả nước, đảm bảo mục tiêu “3 trụ cột¹” và “5 mũi nhọn²” theo định hướng chiến lược phát triển thành phố Đà Nẵng như: Dự án đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu; Di dời ga đường sắt ra khỏi trung tâm thành phố và Nghiên cứu tiền khả thi dự án “Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị” của thành phố Đà Nẵng; Làng Đại học Đà Nẵng; Nạo vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cỏ Cò; Tuyến hành lang kinh tế Đông Tây 2 (EWEC2); nâng cấp, mở rộng quốc lộ 14B, 14G; Trung tâm công nghệ sinh học khu vực miền Trung tại Đà Nẵng; Khu liên hợp thể dục thể thao, v.v...

Tuy nhiên, vừa qua sơ bộ trung ương đã có phương án bố trí nguồn dự phòng 10% đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cả nước đối với một số dự án trên cơ sở đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thành phố, đây là tín hiệu tích cực nhằm kịp thời triển khai một số dự án trong các dự án đã nêu, đồng thời là bước tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) của Bộ Chính trị trong thời điểm trung ương phân bổ nguồn dự phòng đã nêu theo quy định hiện hành. Trong thời gian sắp đến, Thành phố sẽ chủ động phối hợp các Bộ, ngành trung ương và đơn vị có liên quan tiếp tục kiến nghị, đề xuất Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án nêu trên trong quá trình triển khai thực hiện, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

b) Huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho Thành phố để thực hiện những dự án đầu tư hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố bảo đảm” theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố Đà Nẵng đã vay lại vốn ODA để đầu tư cho Phần bổ sung của dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng (tổng mức đầu tư bổ sung 86,185 triệu đô la Mỹ, trong đó: vốn ODA là 72,52 triệu đô la Mỹ, vốn đối ứng 13,665 triệu đô la Mỹ), dự án Cải thiện hạ

¹ Du lịch, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế biển.

² (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; (3) Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; (4) Công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; (5) Sản phẩm nông nghiệp CNC và ngư nghiệp.

tăng giao thông thành phố Đà Nẵng (tổng mức đầu tư 61,37 triệu đô la Mỹ, trong đó: vốn ODA là 45 triệu đô la Mỹ, vốn đối ứng 16,37 triệu đô la Mỹ).

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn Thành phố” theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố chưa thực hiện được dự án nào. Lý do: Cơ chế thực hiện dự án theo hình thức PPP phức tạp, cơ sở pháp lý chưa đầy đủ đối với việc bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại (đặt biệt vốn ODA phải được sự đồng ý của Nhà tài trợ và Chính phủ...).

- Về cơ chế “Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ, trừ các khoản viện trợ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thể chế, tôn giáo, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ này, thực hiện chế độ hạch toán, kế toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; hàng năm, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ” theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố chỉ thực hiện được một vài dự án nhỏ do không có các dự án lớn, hiệu quả vận dụng cơ chế này chưa cao. Tuy nhiên, nếu có các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án lớn thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Đà Nẵng tiếp nhận và phê duyệt dự án được nhanh chóng (với điều kiện tiếp tục ủy quyền cho Thành phố Đà Nẵng thẩm định, phê duyệt cả chủ trương đầu tư).

2. Về cơ chế tài chính, ngân sách

a) Về cơ chế ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao.

Trong giai đoạn 2017-2020, số thu ngân sách nhà nước từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương và các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% trên địa bàn thành phố không đạt dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, không có cơ sở để Trung ương xem xét hỗ trợ theo cơ chế trên. Tuy nhiên, trong tương lai chính sách này sẽ là nguồn động lực để cho thành phố Đà Nẵng phấn đấu, tích cực thực hiện các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, từ đó tăng nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của Thành phố; tạo điều

kiện để Thành phố phát huy được những lợi thế trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước và có đóng góp nhiều hơn cho ngân sách trung ương

b) Về cơ chế “Thành phố được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức, cá nhân khi vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng có khả năng thu hồi vốn trong phạm vi và khả năng của ngân sách thành phố”.

Triển khai thực hiện cơ chế này, UBND thành phố đã trình và HĐND thành phố quyết định, ban hành Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Chính sách này sẽ góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư của xã hội, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào nhiều ngành nghề, lĩnh vực thành phố ưu tiên phát triển theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXI của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đề ra, như: tập trung thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ; từ đó tạo thêm việc làm, kích cầu tiêu dùng và đầu tư,...; tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho ngân sách thành phố.

c) Về cơ chế “Thành phố được bán nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức thu tiền một lần để tái đầu tư xây dựng nhà ở xã hội khác trên địa bàn. Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án báo cáo Bộ Xây dựng thống nhất bằng văn bản trước khi tổ chức thực hiện” theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP. Bước đầu thành phố đã triển khai thực hiện cơ chế này, kết quả đạt được góp phần bù đắp phần ngân sách địa phương đã đầu tư để thực hiện việc tái đầu tư như cơ chế đề ra.

3. Về cơ chế phân cấp quản lý đối với quy hoạch đô thị

Về cơ chế “Căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng. Đối với các trường hợp khác, Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi quyết định” theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP .

Mặc dù UBND thành phố Đà Nẵng được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở đã được tháo gỡ một phần nhưng điều kiện ràng buộc là căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị. Trong khi đó, quy hoạch chung thành phố hiện nay đang trong giai đoạn thực hiện điều chỉnh nên có nhiều biến động. Điều đó cũng kéo theo những thay đổi của các đồ án quy hoạch phân khu. Bên cạnh đó, các khu vực

phát triển đô thị cũng trong tình trạng chờ điều chỉnh quy hoạch chung nên thành phố Đà Nẵng chưa trình Chính phủ phê duyệt.

Những vấn đề đó tạo nên một điểm nghẽn đến việc UBND thành phố Đà Nẵng quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng.

Để tháo gỡ điểm nghẽn này, UBND thành phố Đà Nẵng kiến nghị được phân cấp sâu hơn đối với các quy trình: điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quyết định khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

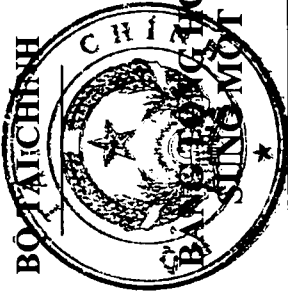
Sau 05 năm ban hành và triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ, các cơ chế về đầu tư, tài chính ngân sách và phân cấp quản lý chưa được thực hiện hiệu quả, thực tế chưa phát huy được tác dụng trong thực tế. Nguyên nhân do nguồn lực trung ương còn hạn chế, chưa đủ khả năng bố trí nguồn lực để đầu tư các công trình, dự án do trung ương đầu tư trên địa bàn; cơ chế, chính sách còn chồng chéo, tính chất đặc thù chưa được phát huy; do yếu tố đặc thù nên quá trình triển khai thực hiện phải có ý kiến của các Bộ, ngành trung ương; nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố chưa đạt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; việc chậm ban hành Nghị định từ khi có Kết luận 75-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) đã không thực hiện được cơ chế ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2017-2020 dẫn đến hạn chế nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và triển khai các dự án mang tính chất khu vực Miền Trung và Tây Nguyên theo tinh thần Kết luận số 75-KL/TW và Nghị định số 144/2016/NĐ-CP.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ thay thế Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg 16 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ đã mở rộng hơn việc một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Thực tiễn 05 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP đã cho thấy có một số kết quả bước đầu, tuy nhiên kết quả còn chưa mang tính đột phá, chưa tạo được nền tảng để hỗ trợ thành phố tăng tốc phát triển, nhất là việc bố trí nguồn ngân sách trung ương đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn thành phố; về tỷ lệ điều tiết ngân sách; về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, v.v... một số cơ chế, chính sách có thể

được đánh giá là tương đồng, ngang bằng với quy định chung áp dụng đối với cả nước và chưa thật sự vượt trội so với các địa phương.

Do đó, đứng trước các thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng về chiến lược phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút đầu tư; quản lý hệ thống hạ tầng và cải thiện môi trường đô thị; phát triển thị trường lao động, tài chính, bất động sản, khoa học - công nghệ; cung ứng dịch vụ công đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp... Trong đó, hạn chế, bất cập của mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hiện nay đã bộc lộ nhiều hạn chế, khó có thể đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại đô thị trong thời kỳ hội nhập, cả về phân định nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức bộ máy; phương thức hoạt động, cơ chế điều hành, chính sách phân cấp quản lý, ủy quyền trên một số lĩnh vực chưa phù hợp với đối tượng, đặc thù quản lý ở đô thị và quá trình đô thị hóa ở khu vực nông thôn đang thay đổi nhanh chóng. Nhiều vấn đề cấp thiết của đô thị như quy hoạch, kiến trúc, xây dựng hạ tầng đô thị, xử lý ô nhiễm môi trường, chống ùn tắc giao thông, quản lý dân cư và trật tự an toàn xã hội chưa được giải quyết kịp thời. Việc cần tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng mới đủ mạnh, theo hướng tăng tính chủ động về ngân sách cho thành phố Đà Nẵng, tăng cường phân cấp mạnh mẽ hơn nữa, phù hợp với thực tế phát triển của Thành phố trở nên cấp bách với sự chuyển sang của giai đoạn 2011-2020 sang giai đoạn mới 2021-2030 nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu do Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đặc biệt là *“Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á”, “tốc độ tăng bình quân GRDP giai đoạn 2021-2030 đạt trên 12%/năm”*./



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BỘ TÀI CHÍNH
BẢNG CÔNG HỢP VÀ GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý HỒ SƠ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2016/NĐ-CP NGÀY 01/11/2016 CỦA CHÍNH PHỦ

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH (trích)	Ý KIẾN THAM GIA	GIẢI TRÌNH TIẾP THU
1	Bổ sung Khoản 1 Điều 1	1. Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển từ nguồn ngân sách của Thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin theo khoản 2, Điều 4 Phân loại tài sản công của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.	Bộ Tư pháp: Điều 1 dự thảo Nghị định (bổ sung Điều 9a vào Nghị định số 144/2016/NĐ-CP) mới chỉ quy định theo hướng giải thích Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển từ nguồn ngân sách của Thành phố là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin theo khoản 2 Điều 4 về phân loại tài sản công của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và giao cho các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin; chưa quy định chi tiết cụ thể về việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (tài sản kết cấu hạ tầng thông tin). Quy định như vậy có thể chưa rõ, chưa phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn vấn đề nêu trên.	Trên cơ sở đề xuất của UBND thành phố Đà Nẵng tại các Văn bản: 4166/UBND-STC ngày 07/8/2023 và số 5126/UBND-STC ngày 21/9/2023, Bộ Tài chính tiếp thu hoàn thiện nội dung tại khoản 1 Điều 9a và bổ sung quy định chi tiết tại khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định.
2	Bổ sung Khoản 2 Điều 1	2. Hội đồng nhân dân thành phố được xem xét, quyết định đầu tư, nâng cấp, mở rộng phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố.	Thành phố Đà Nẵng: Thống nhất hồ sơ xây dựng Nghị định, riêng đối với nội dung tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định, đề nghị điều chỉnh lại như sau: “2. <i>Hội đồng nhân dân thành phố được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố</i> ”.	Bộ Tài chính tiếp thu ý kiến của Thành phố tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định.
3	Bổ sung	4. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề	Bộ Tư pháp: Điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định:	Theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì

Khoản 4 Điều 1	án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.	Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn giao, xử lý tài sản kết cấu hạ tầng; phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng. Tuy nhiên, khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị định lại quy định UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin. Quy định như vậy có thể chưa phù hợp với Luật Quản lý, sử dụng tài sản công về mặt thẩm quyền. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét giải trình vấn đề nêu trên (trong trường hợp phân cấp, phân quyền).	Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn sau: “4. <i>Quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định: ...c) Giao xử lý tài sản kết cấu hạ tầng; phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng</i>”. Như vậy, việc Chính phủ ban hành Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP tại Điều 9a dự thảo Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung, Công viên phần mềm Đà Nẵng trong đó phân cấp cho UBND thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 4 Điều 13 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công nêu trên. Tương tự vấn đề này, tại các Nghị định của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đã có quy định, như: Tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa đã quy định thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa thuộc địa phương quản lý là UBND cấp tỉnh; tại Điều 7 Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 26/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch đã quy định thẩm quyền phê duyệt phương án khai thác tài sản cấp
-------------------	--	--	---

			nước sạch là UBND cấp tỉnh;...
		Bộ Tư pháp: Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung quy định: đối với khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập Tổ chức quản lý và ban hành quy chế hoạt động. Tuy nhiên, tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định lại giao thẳng cho đơn vị sự nghiệp công thuộc Sở Thông tin và Truyền thông. Đề nghị rà soát để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Nghị định số 154/2013/NĐ-CP. Mặt khác, khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14; Luật số 47/2019/QH14) quy định: Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản. Vì vậy, để phù hợp và đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại vấn đề nêu trên cho phù hợp.	Theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì một trong các đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng là đơn vị sự nghiệp công lập. Vì vậy, tại dự thảo Nghị định quy định giao tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung, Công viên phần mềm Đà Nẵng cho đơn vị sự nghiệp công lập là phù hợp với quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Tương tự vấn đề này, tại các Nghị định quy định về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (Nghị định số 43/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng hàng không; Nghị định số 13/3/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; Nghị định số 46/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 26/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch) cũng đã quy định cụ thể đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng phù hợp với tính chất, đặc điểm và yêu cầu quản lý của từng
4	Bổ sung Khoản 5 Điều 1	5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông.	

			loại tài sản.
5	Bổ sung Khoản 6 Điều 1	6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin	Bộ Thông tin và Truyền thông: Đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng là phù hợp đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng. Thành phố Đà Nẵng: Đề nghị bổ sung các nội dung chi tiết sau: a) Giao tài sản: - Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho đơn vị quản lý tài sản được quy định tại khoản 5 Điều này. - Sở Thông tin và Truyền thông lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định việc giao tài sản. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị của đơn vị quản lý tài sản; (ii) Danh mục tài sản giao quản lý; (iii) Ý kiến của cơ quan chủ quản (Sở Thông tin và Truyền thông); (iv) Ý kiến của Sở Tài chính về giao tài sản cho đơn vị quản lý; (v) Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có). Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản, gồm: Tên đơn vị được giao tài sản; Danh mục tài sản; Trách nhiệm tổ chức, thực hiện. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Quyết định tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản. Tiếp thu ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Bộ Tài chính bổ sung nội dung trên tại dự thảo Nghị định. Đồng thời, tại gạch đầu dòng cuối cùng điểm b khoản 6 Điều 1 (trang 3) dự thảo Nghị định, bổ sung phần gạch chân: “<i>Đơn vị quản lý tài sản sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; giá cũng cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp thì tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ (gồm: khấu hao tài sản cố định, nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất và các nghĩa vụ tài chính khác với Nhà nước theo quy định của pháp luật...)</i>”.

		- Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản, thực hiện báo cáo, theo dõi hạch toán kế toán và bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật. b) Khai thác tài sản - Phương thức khai thác: Đơn vị quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản. Việc tổ chức quản lý, khai thác tài sản phải được lập Đề án khai thác tài sản KCHT khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Đề án) và được UBND thành phố phê duyệt. - Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án: (i) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản : 01 bản chính; (ii) Đề án theo Mẫu kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; (iii) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao. - Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản: + Đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thống nhất gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến; + Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến đối với Đề án. + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt Đề án. + Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án hoặc có ý kiến đề Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị quản lý tài sản điều chỉnh, hoàn thiện Đề án. - Tổ chức, doanh nghiệp được cung cấp hạ

			tàng, cung ứng dịch vụ tại Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin. - Đơn vị quản lý tài sản sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, giá cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp phải tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ. c) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản Số tiền thu được từ khai thác tài sản được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán. Số tiền thu được từ khai thác tài sản, sau khi chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập. d) Việc sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phải được lập thành hợp đồng giữa đơn vị quản lý tài sản và tổ chức, doanh nghiệp khai thác tài sản. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng, tổ chức, doanh nghiệp được gia hạn hợp đồng. Trường hợp không được gia hạn hợp đồng thì tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho đơn vị quản lý tài sản. đ) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng - Trường hợp hợp không có tổ chức, doanh nghiệp nào hợp đồng khai thác tài sản hoặc việc khai
--	--	--	--

			thác không còn hiệu quả thì Ủy ban nhân dân Thành phố chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và đề xuất phương án xử lý. - Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản: Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và đề nghị chuyển giao tài sản gửi Sở Thông tin và Truyền thông lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính đề trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của đơn vị quản lý tài sản: 01 bản chính; (ii) Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông: 01 bản chính; (iii) Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; chiều dài/diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính; (iv) Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao; (v) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông. Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Đơn vị có tài sản chuyển giao; Danh mục tài sản chuyển giao (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao; Trách nhiệm tổ chức thực hiện. - Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị quản lý tài sản có trách

			nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng (theo Quyết định chuyển giao) thực hiện bàn giao tài sản, hạch toán giảm tài sản theo quy định. Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này. - Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật khác có liên quan và có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản tiếp nhận từ thời điểm nhận bàn giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.		
6	Hồ sơ, ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo Nghị định		Bộ Tư pháp: 1. Báo cáo đánh giá tác động chính sách Nội dung đánh giá tác động của chính sách chưa đầy đủ theo các nội dung, như: (i) chưa đánh giá được các tác động kinh tế đối với các doanh nghiệp; (ii) tác động tích cực, tiêu cực của chính sách; (iii) chi phí, lợi ích của các giải pháp; so sánh chi phí, lợi ích của các giải pháp; (iv) chưa làm rõ lựa chọn giải pháp của cơ quan, tổ chức và lý do lựa chọn; (v) chưa đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin. Vì vậy đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung đánh giá tác động đối với nội dung nêu trên cho phù hợp. 2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, chỉnh sửa nội dung dự thảo Nghị định để đảm bảo chuẩn xác về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương V của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14		Bộ Tài chính tiếp thu tại dự thảo Nghị định và Báo cáo đánh giá tác động dự thảo Nghị định.

			tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020).	
7	Ý kiến của Bộ Thông tin và Truyền thông		Ý kiến lần 1 tại Văn bản số 2325/BTTTT-CNICT ngày 19/6/2023: Nhất trí với nội dung đề xuất của Bộ Tài chính. Đề sớm đưa dự án mở rộng Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng đi vào hoạt động tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của Thành phố nói riêng và phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin cả nước nói chung, đề nghị Bộ Tài chính sớm trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định. Ý kiến lần 2 tại Văn bản số 4423/BTTTT-CNICT ngày 25/8/2023: Nhất trí với nội dung đề xuất hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định của Bộ Tài chính tại Văn bản 7579/BTC-NSNN và đề nghị Bộ Tài chính bổ sung các nội dung đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng vào dự thảo Nghị định.	
8	Góp ý của công dân, tổ chức trên Cổng TTĐT Chính phủ		Tại Văn bản số 389/TTĐT-DLĐT ngày 14/6/2023 của Cổng TTĐT Chính phủ: Không có ý kiến nào.	

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: **5116** /UBND-STC

V/v liên quan đến hồ sơ xây dựng
Nghị định bổ sung một số điều Nghị
định số 144/2016/NĐ-CP ngày
01/11/2016 của Chính phủ (lần 3)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 7975/BTC-NSNN ngày 28/7/2023 về việc lấy ý kiến tham gia hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ (lần 2).

Ngày 07/8/2023, UBND thành phố Đà Nẵng đã có Công văn số 4166/UBND-STC gửi Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông tham gia ý kiến về hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ;

Qua phối hợp Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ ngành liên quan, UBND thành phố Đà Nẵng tiếp thu, bổ sung một số nội dung như sau:

1. Về câu chữ sử dụng trong dự thảo Nghị định

Tiếp thu hoàn thiện nội dung về câu chữ, cụ thể viết tắt cụm từ “Đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng” tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định là “đơn vị quản lý tài sản” và sử dụng xuyên suốt tại dự thảo Nghị định; sử dụng thống nhất các cụm từ “Ủy ban nhân dân Thành phố”, “Sở Thông tin và Truyền thông”, “Sở Tài chính” (bỏ cụm từ “TP Đà Nẵng”).

2. Về nội dung phương thức khai thác tài sản

Đối với đề xuất tại điểm c khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định “*Phương thức khai thác: Đơn vị quản lý tài sản trực tiếp tổ chức quản lý, khai thác tài sản*”, UBND thành phố Đà Nẵng căn cứ quy định tại Điều 81 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định về phương thức khai thác là đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (viết tắt là KCHT) được trực tiếp khai thác tài sản và quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung và thực tế tài sản KCHT khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm Đà Nẵng để làm căn cứ đề xuất, cụ thể:

- Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu Công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, là đơn vị đang thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác trực tiếp Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng đã được Thủ tướng chính phủ công nhận tại Quyết định số 1967/QĐ-TTg ngày 07 tháng 12 năm 2017. Đơn vị quản lý tài sản còn được giao nhiệm vụ bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

đối với các hạ tầng kỹ thuật tại khu công nghệ thông tin tập trung theo đúng quy định của pháp luật.

- Hoạt động “khai thác” tài sản KCHT được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2, Điều 81: “Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng có trách nhiệm cung cấp dịch vụ liên quan đến tài sản kết cấu hạ tầng, các dịch vụ hỗ trợ kèm theo và tổ chức quản lý vận hành tài sản kết cấu hạ tầng” và việc “khai thác”, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ liên quan đến công nghệ thông tin theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/22/2013 của Chính phủ “Khu công nghệ thông tin tập trung là khu tập trung các hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến công nghệ thông tin”. Như vậy đơn vị được giao quản lý tài sản trực tiếp cung cấp các dịch vụ công nghệ thông tin, cung cấp hạ tầng cho các tổ chức doanh nghiệp hoạt động trong Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã có Công văn số 4423/BTTTT-CNICT ngày 25/08/2023 gửi Bộ Tài chính có ý kiến về việc giao cho đơn vị sự nghiệp công lập là “phù hợp về mặt thực tiễn và quy định của pháp luật”.

Như vậy, từ những căn cứ quy định nêu trên, quy định của pháp luật về công nghệ thông tin đã được làm rõ, UBND thành phố Đà Nẵng xác định phương thức khai thác và hoạt động khai thác tài sản theo quy định tại Điều 81 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và khoản 1 Điều 2 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

3. Điều chỉnh, bổ sung khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định

Để bảo đảm chặt chẽ và rõ ràng trong tổ chức thực hiện, UBND thành phố đề xuất bổ sung, hoàn chỉnh nội dung khoản 6, Điều 1 của dự thảo Nghị định thành nội dung cụ thể như sau:

“6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (sau đây gọi tắt là tài sản)

a) Giao tài sản

- Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho đơn vị quản lý tài sản được quy định tại khoản 5 Điều này.

- Sở Thông tin và Truyền thông lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định việc giao tài sản. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị của đơn vị quản lý tài sản; (ii) Danh mục tài sản giao quản lý; (iii) Ý kiến của cơ quan chủ quản (Sở Thông tin và Truyền thông); (iv) Ý kiến của Sở Tài chính về giao tài sản cho đơn vị quản lý; (v) Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản, gồm: Tên đơn vị được giao tài sản; Danh mục tài sản; Trách nhiệm tổ chức, thực hiện. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Quyết định tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản.

- Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản, thực hiện báo cáo, theo dõi hạch toán kế toán và bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật.

b) Khai thác tài sản

- Phương thức khai thác: Đơn vị quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản. Việc tổ chức quản lý, khai thác tài sản phải được lập Đề án khai thác tài sản KCHT khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Đề án) và được UBND thành phố phê duyệt.

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án: (i) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản : 01 bản chính; (ii) Đề án theo Mẫu kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; (iii) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản:

- + Đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thống nhất gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến;

- + Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến đối với Đề án.

- + Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt Đề án.

- + Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án hoặc có ý kiến đề Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị quản lý tài sản điều chỉnh, hoàn thiện Đề án.

- Tổ chức, doanh nghiệp được cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ tại Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin.

- Đơn vị quản lý tài sản sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, giá

cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp phải tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ.

c) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản

Số tiền thu được từ khai thác tài sản được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán. Số tiền thu được từ khai thác tài sản, sau khi chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Việc sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phải được lập thành hợp đồng giữa đơn vị quản lý tài sản và tổ chức, doanh nghiệp khai thác tài sản. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng, tổ chức, doanh nghiệp được gia hạn hợp đồng. Trường hợp không được gia hạn hợp đồng thì tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho đơn vị quản lý tài sản.

đ) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

- Trường hợp không có tổ chức, doanh nghiệp nào hợp đồng khai thác tài sản hoặc việc khai thác không còn hiệu quả thì Ủy ban nhân dân Thành phố chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và đề xuất phương án xử lý.

- Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản:

Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và đề nghị chuyển giao tài sản gửi Sở Thông tin và Truyền thông lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của đơn vị quản lý tài sản: 01 bản chính; (ii) Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông: 01 bản chính; (iii) Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; chiều dài/diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính; (iv) Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao; (v) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Đơn vị có tài sản chuyển giao; Danh mục tài sản chuyển giao (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá

trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao; Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng (theo Quyết định chuyển giao) thực hiện bàn giao tài sản, hạch toán giảm tài sản theo quy định. Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này.

- Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật khác có liên quan và có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản tiếp nhận từ thời điểm nhận bàn giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.”

4. Bổ sung các nội dung liên quan đến tác động của chính sách

Trên cơ sở giải trình, bổ sung các nội dung nêu trên, UBND thành phố Đà Nẵng bổ sung nội dung liên quan đến tác động chính sách như sau:

- Về tác động kinh tế đối với doanh nghiệp: Việc ban hành chính sách sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ thông tin trên địa bàn thành phố tháo gỡ được điểm nghẽn về hạ tầng thiết yếu để phát triển nhanh và bền vững, góp phần đạt được tốc độ tăng trưởng doanh thu công nghiệp CNTT bình quân giai đoạn 2021-2030 đạt 10%/năm; tốc độ tăng trưởng doanh thu xuất khẩu phần mềm giai đoạn 2021-2030 đạt 12%/năm. Phát triển nền kinh tế số hội nhập và hiện đại, mở rộng thương mại điện tử, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành ở các lĩnh vực của đời sống, xã hội, nâng cao sức cạnh tranh và tạo động lực mới cho phát triển; đến năm 2030, kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP thành phố. Trong đó công nghiệp CNTT chiếm tối thiểu 15% GRDP thành phố; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%, riêng ngành du lịch, tài chính - ngân hàng, thương mại điện tử đạt tối thiểu 30%;

Khu công nghệ thông tin tập trung công viên phần mềm Đà Nẵng là động lực mới để doanh nghiệp CNTT cải tiến quy trình sản xuất, kinh doanh thông qua việc áp dụng các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế nhằm nâng cao năng lực doanh nghiệp, tiếp cận các thị trường quốc tế; là nơi tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với các doanh nghiệp ngành nghề khác; tổ chức các sự kiện, hội nghị, ngày hội về giới thiệu, trình diễn các công nghệ mới, kết nối các nhà cung cấp công nghệ với các doanh nghiệp; thiết lập mạng lưới kết nối các chuyên gia, tổ chức, doanh nghiệp an toàn thông tin trên địa bàn thành phố và quốc gia nhằm chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ xử lý sự cố an toàn thông tin; đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển sản phẩm CNTT trọng điểm; ưu tiên phát triển công nghiệp phần mềm, sản xuất nội dung số, thiết kế, sản xuất vi mạch, cung cấp dịch vụ CNTT Việt Nam có

lợi thế cạnh tranh và có tiềm năng xuất khẩu; khuyến khích các doanh nghiệp CNTT tham gia vào các chương trình, đề tài khoa học ứng dụng và các sản phẩm triển khai thí điểm của thành phố; phát triển sản phẩm mới phục vụ xây dựng thành phố thông minh tại Đà Nẵng.

- Về tác động tích cực của chính sách: Chính sách được ban hành sẽ tạo ra cú hích cho sự phát triển về hạ tầng công nghệ thông tin nói riêng và công nghiệp công nghệ thông tin nói chung của thành phố Đà Nẵng thể hiện ở 3 khía cạnh chính bao gồm: (i) Giúp cho thành phố khai thác, quản lý sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước và đúng các quy định hiện hành, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, tạo nguồn thu bền vững lâu dài, tránh thất thoát lãng phí trong sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quan trọng, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và phát triển bền vững; (ii) giải quyết được điểm nghẽn trong việc cung cấp hạ tầng thiết yếu cho sự phát triển của doanh nghiệp công nghệ thông tin, thúc đẩy quá trình đổi mới sáng tạo, tạo ra giá trị mới từ sự phát triển của công nghệ thông tin; (iii) thu hút được đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố, nâng cao chất lượng sống và an sinh xã hội của thành phố. Chính sách giúp hoàn thiện hành lang pháp lý và khai thác hiệu quả tài sản công nên không những không có tác động tiêu cực mà còn giúp khai thác tối đa cơ hội để thành phố phát triển nhanh, bền vững, đúng định hướng.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật có liên quan đến chính sách về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin: Việc ban hành chính sách sẽ hoàn thiện hành lang pháp lý cho việc quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do nhà nước đầu tư; đồng thời là cơ sở thực tiễn quan trọng để Chính phủ ban hành các chính sách khai thác hiệu quả hạ tầng thông tin trên phạm vi cả nước.

(Kèm theo dự thảo Nghị định hoàn chỉnh sau khi tham gia)

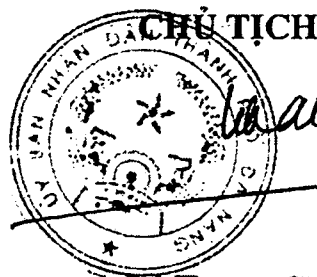
UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Chính phủ. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLCS, Vụ NSNN - Bộ Tài chính;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT, STC.

7+2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Trung Chính

CHÍNH PHỦ
Số: /2023/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Điều 1: Bổ sung Điều 9a: “Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin” như sau:

1. Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

2. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Ủy ban nhân dân Thành phố.

4. Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng (viết tắt là đơn vị quản lý tài sản).

6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (sau đây gọi tắt là tài sản)

a) Giao tài sản

- Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân Thành phố giao cho đơn vị quản lý tài sản được quy định tại khoản 5 Điều này.

- Sở Thông tin và Truyền thông lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân Thành phố để xem xét, quyết định việc giao tài sản. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị của đơn vị quản lý tài sản; (ii) Danh mục tài sản giao quản lý; (iii) Ý kiến của cơ quan chủ quản (Sở Thông tin và Truyền thông); (iv) Ý kiến của Sở Tài chính về giao tài sản cho đơn vị quản lý; (v) Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản, gồm: Tên đơn vị được giao tài sản; Danh mục tài sản; Trách nhiệm tổ chức, thực hiện. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Quyết định tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản.

- Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản, thực hiện báo cáo, theo dõi hạch toán kế toán và bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật.

b) Khai thác tài sản

- Phương thức khai thác: Đơn vị quản lý tài sản trực tiếp tổ chức khai thác tài sản. Việc tổ chức quản lý, khai thác tài sản phải được lập Đề án khai thác tài sản KCHT khu công nghệ thông tin tập trung, khu công viên phần mềm Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Đề án) và được UBND thành phố phê duyệt.

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án: (i) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản của đơn vị được giao quản lý tài sản : 01 bản chính; (ii) Đề án

theo Mẫu kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; (iii) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Trình tự, thủ tục lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản:

+ Đơn vị được giao quản lý tài sản lập Đề án, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông xem xét, thống nhất gửi Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến;

+ Trong thời hạn 15 ngày làm việc, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan có ý kiến đối với Đề án.

+ Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định phê duyệt Đề án.

+ Trong thời hạn 30 ngày, Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt Đề án hoặc có ý kiến để Sở Thông tin và Truyền thông, đơn vị quản lý tài sản điều chỉnh, hoàn thiện Đề án.

- Tổ chức, doanh nghiệp được cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ tại Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin.

- Đơn vị quản lý tài sản sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích được giao, được đầu tư xây dựng, mua sắm; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, giá cung cấp hạ tầng, cung cấp dịch vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp phải tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý, hợp lệ.

c) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản

Số tiền thu được từ khai thác tài sản được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán. Số tiền thu được từ khai thác tài sản, sau khi chi trả các chi phí có liên quan, trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có), thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Việc sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phải được lập thành hợp đồng giữa đơn vị quản lý tài sản và tổ chức, doanh nghiệp khai thác tài sản. Hết thời hạn thực hiện hợp đồng, tổ chức, doanh nghiệp được gia hạn hợp đồng. Trường hợp không được gia hạn hợp đồng thì tổ chức, doanh nghiệp có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho đơn vị quản lý tài sản.

đ) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công

viên phần mềm Đà Nẵng

- Trường hợp không có tổ chức, doanh nghiệp nào hợp đồng khai thác tài sản hoặc việc khai thác không còn hiệu quả thì Ủy ban nhân dân Thành phố chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông quản lý và đề xuất phương án xử lý.

- Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản:

Đơn vị được giao quản lý tài sản lập hồ sơ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và đề nghị chuyển giao tài sản gửi Sở Thông tin và Truyền thông lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính để trình Ủy ban nhân dân Thành phố. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của đơn vị quản lý tài sản: 01 bản chính; (ii) Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông: 01 bản chính; (iii) Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; chiều dài/ diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính; (iv) Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao; (v) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông.

Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Đơn vị có tài sản chuyển giao; Danh mục tài sản chuyển giao (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao; Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của Ủy ban nhân dân Thành phố, đơn vị quản lý tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng (theo Quyết định chuyển giao) thực hiện bàn giao tài sản, hạch toán giảm tài sản theo quy định. Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này.

- Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật khác có liên quan và có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản tiếp nhận từ thời điểm nhận bàn giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.
2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (3).

Phạm Minh Chính

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4423 /BTTTT-CNICT
V/v cho ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định bổ
sung một số điều ND số 144/2016/NĐ-CP
ngày 01/11/2016 của Chính phủ

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Bộ Tài chính

Ngày 28/7/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được văn bản số 7579/BTC-NSNN của Bộ Tài chính về việc lấy ý kiến hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ lần 2 (*viết tắt là Dự thảo Nghị định*). Trong đó, Bộ Tài chính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng tham gia có ý kiến xây dựng Nghị định.

Ngày 07/8/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nhận được công văn số 4166/UBND-STC của UBND thành phố Đà Nẵng liên quan đến hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ, trong đó có đề xuất nội dung chi tiết tại khoản 2 và khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở hồ sơ dự thảo Nghị định và các nội dung đề xuất UBND thành phố Đà Nẵng, Bộ Thông tin và Truyền thông có một số ý kiến như sau:

1. Đối với ý kiến của Bộ Tài chính tại văn bản số 7579/BTC-NSNN, trong đó đề nghị bổ sung, giải trình một số ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp như sau:

- *Về quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị định* : Bộ Tư pháp có ý kiến là dự thảo quy định chưa chi tiết cụ thể việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng (tài sản kết cấu hạ tầng thông tin).

Về vấn đề này, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau: việc quy định Khu CNTT tập trung là 01 loại hình tài sản kết cấu hạ tầng thông tin tại dự thảo Nghị định là phù hợp. Từ thời điểm ngày 07/12/2017, khi Thủ tướng Chính phủ ký quyết định số 1967/QĐ-TTg công nhận khu Công viên phần mềm Đà Nẵng là khu CNTT tập trung theo các tiêu chí, điều kiện mới được quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, cho đến nay, Công viên phần mềm Đà Nẵng đã được vận hành, khai thác hiệu quả, cung cấp không gian sáng tạo cho cộng đồng CNTT tại địa phương, đóng góp quan trọng đưa công nghiệp CNTT thành một ngành kinh tế chủ lực của thành phố Đà Nẵng, thể hiện đúng tiêu chí tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

Việc quy định chi tiết cụ thể về việc quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với giải trình của Bộ Tài chính và đề xuất tại văn bản số 4166/UBND-STC của UBND thành phố Đà Nẵng.

- *Về quy định tại khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định:* Bộ Tư pháp có ý kiến, theo quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thì khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách, Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập tổ chức quản lý. Tuy nhiên, dự thảo Nghị định đang quy định giao đơn vị sự nghiệp công lập (Trung tâm phát triển hạ tầng thuộc sở) là đơn vị quản lý. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét lại cho phù hợp.

Về vấn đề này, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau: tại Điều 75 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có quy định đơn vị sự nghiệp công lập là một trong các đối tượng được giao quản lý tài sản. Đây cũng là ý kiến giải trình của Bộ Tài chính. Bên cạnh đó, Trung tâm phát triển hạ tầng thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng do Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng ký quyết định thành lập và giao chức năng quản lý Khu (8885/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2007).

Như vậy, dự thảo Nghị định quy định giao cho Trung tâm phát triển hạ tầng quản lý, vận hành Khu Công viên phần mềm Đà Nẵng là phù hợp về mặt thực tiễn và quy định của pháp luật.

2. Đối với các nội dung đề xuất bổ sung của UBND thành phố Đà Nẵng: qua rà soát, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy các đề xuất bổ sung của UBND thành phố Đà Nẵng tại văn bản số 4166/UBND-STC là phù hợp đối với việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Khu CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng. Các nội dung dự thảo Nghị định sẽ tạo hành lang pháp lý đầy đủ để thành phố Đà Nẵng thực hiện các hoạt động đầu tư, nâng cấp mở rộng bằng nguồn vốn ngân sách đối với Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng và đồng thời quản lý khai thác Khu một cách hiệu quả, bền vững.

Do vậy, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với nội dung đề xuất hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị định của Quý Bộ tại công văn số 7579/BTC-NSNN và đồng thời đề nghị Quý Bộ nghiên cứu, bổ sung các nội dung đề xuất của UBND thành phố Đà Nẵng đưa vào dự thảo Nghị định.

Trên đây là ý kiến Bộ Thông tin và Truyền thông đối với hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016

của Chính phủ, kính gửi Quý Bộ tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND TP.Đà Nẵng;
- Thứ trưởng Phan Tâm;
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Các Vụ: PC, KHTC;
- Lưu: VT, CNICT (10).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phan Tâm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4166 /UBND-STC
V/v liên quan đến hồ sơ xây dựng
Nghị định bổ sung một số điều Nghị
định số 144/2016/NĐ-CP ngày
01/11/2016 của Chính phủ (lần 2)

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 8 năm 2023

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 7975/BTC-NSNN ngày 28/7/2023 về việc lấy ý kiến tham gia hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ (lần 2).

Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ, UBND thành phố Đà Nẵng cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị định nêu trên và tham gia một số ý kiến như sau:

1. Tại khoản 2, Điều 1 dự thảo Nghị định

Đề nghị bổ sung tên địa phương “Đà Nẵng”, cụ thể: “Hội đồng nhân dân thành phố **Đà Nẵng** được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố **Đà Nẵng**”.

2. Tại khoản 6, Điều 1 dự thảo Nghị định

Đề nghị quy định cụ thể như sau:

“6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (sau đây gọi tắt là tài sản):

a) Giao tài sản

- Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giao cho đơn vị được quy định tại khoản 5 Điều này.

- Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng để xem xét, quyết định việc giao tài sản. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị của đơn vị; (ii) Danh mục tài sản giao quản lý; (iii) Ý kiến của cơ quan chủ quản (Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng); (iv) Ý kiến của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng về giao tài sản cho đơn vị quản lý; (v) Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản, gồm: Tên đơn vị được giao tài sản; Danh mục tài sản; Trách nhiệm tổ chức, thực hiện. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Quyết định tổ chức thực hiện bàn

giao, tiếp nhận tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản.

b) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản, thực hiện báo cáo, theo dõi hạch toán kế toán và bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật.

c) Khai thác tài sản

- Phương thức khai thác: Đơn vị được giao tài sản trực tiếp tổ chức quản lý, khai thác tài sản.

- Thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt Đề án khai thác trên cơ sở đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản, ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng và các cơ quan có liên quan (nếu có).

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản: (i) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản của đơn vị được giao quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung công viên phần mềm Đà Nẵng: 01 bản chính; (ii) Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo Mẫu kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; (iii) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản:

Đơn vị được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị khai thác tài sản theo quy định, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản.

- Căn cứ Đề án khai thác tài sản được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt, đơn vị được giao quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản theo Đề án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản (thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 85 và Khoản 5 Điều 55 của Luật quản lý, sử dụng tài sản công 2017), cụ thể số tiền thu được từ việc khai thác tài sản được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau:

- + Chi trả các khoản chi phí có liên quan;
- + Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có);

+ Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;

+ Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ.

đ) Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phải được lập thành hợp đồng. Sau khi hết hạn khai thác theo hợp đồng đã ký, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho đơn vị được giao quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm.

e) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

- Trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng, khai thác tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không còn hiệu quả thì Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chuyển giao Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng quản lý và đề xuất phương án xử lý.

- Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản

Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản: Đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản lập hồ sơ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và đề nghị chuyển giao tài sản gửi Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng để trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản: 01 bản chính; (ii) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông: 01 bản chính; (iii) Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; chiều dài/ diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính; (iv) Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao; (v) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng.

Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Đơn vị có tài sản chuyển giao; Danh mục tài sản chuyển giao (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao; Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng (theo Quyết định chuyển giao) thực

hiện bàn giao tài sản, hạch toán giảm tài sản theo quy định. Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này

- Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, cơ quan, đơn vị được chuyển giao tài sản thực hiện quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật khác có liên quan và có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản nhận chuyển giao từ thời điểm nhận chuyển giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.”

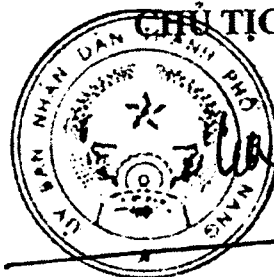
(Kèm theo dự thảo Nghị định hoàn chỉnh sau khi tham gia)

UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, báo cáo Chính phủ. *Tuya*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục QLCS, Vụ NSNN - Bộ Tài chính;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT, STC. 6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Trung Chính

CHÍNH PHỦ
Số: /2023/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

Bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008

Căn cứ Nghị quyết số 119/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị và một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

Điều 1: Bổ sung Điều 9a: “Về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin” như sau:

1. Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đầu tư theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

2. Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố Đà Nẵng.

3. Cơ quan quản lý nhà nước về tài sản kết cấu hạ tầng thông tin là Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

4. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt đề án quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin.

5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng là đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng.

6. Quy định chi tiết về quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin (sau đây gọi tắt là tài sản):

a) Giao tài sản

- Tài sản quy định tại khoản 1 Điều này được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giao cho đơn vị được quy định tại khoản 5 Điều này.

- Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng lập 01 bộ hồ sơ đề nghị giao quản lý tài sản gửi Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng để xem xét, quyết định việc giao tài sản. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị của đơn vị; (ii) Danh mục tài sản giao quản lý; (iii) Ý kiến của cơ quan chủ quản (Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng); (iv) Ý kiến của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng về giao tài sản cho đơn vị quản lý; (v) Ý kiến của các cơ quan có liên quan (nếu có).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định giao tài sản. Nội dung chủ yếu của Quyết định giao tài sản, gồm: Tên đơn vị được giao tài sản; Danh mục tài sản; Trách nhiệm tổ chức, thực hiện. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có quyết định giao tài sản, các cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tại Quyết định tổ chức thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản được lập thành Biên bản.

b) Đơn vị được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập hồ sơ quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ về tài sản, thực hiện báo cáo, theo dõi hạch toán kế toán và bảo trì tài sản theo quy định của pháp luật.

c) Khai thác tài sản

- Phương thức khai thác: Đơn vị được giao tài sản trực tiếp tổ chức quản lý, khai thác tài sản.

- Thẩm quyền phê duyệt Đề án khai thác tài sản: Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt Đề án khai thác trên cơ sở đề nghị của đơn vị được giao quản lý tài sản, ý kiến của Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng và các cơ quan có liên quan (nếu có).

- Hồ sơ đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản: (i) Văn bản đề nghị phê duyệt Đề án khai thác tài sản của đơn vị được giao quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng: 01 bản chính; (ii) Đề án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng theo Mẫu kèm theo Nghị định này: 01 bản chính; (iii) Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

- Lập, phê duyệt Đề án khai thác tài sản:

Đơn vị được giao quản lý tài sản lập 01 bộ hồ sơ đề nghị khai thác tài sản theo quy định, báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia của Sở Tài chính và các cơ quan liên quan, Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng có văn bản (kèm theo bản sao hồ sơ) báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định phê duyệt Đề án khai thác tài sản.

Căn cứ Đề án khai thác tài sản được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng phê duyệt, đơn vị được giao quản lý tài sản tổ chức thực hiện việc khai thác tài sản theo Đề án được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý, sử dụng tiền thu được từ khai thác tài sản

- Số tiền thu được từ việc khai thác tài sản được hạch toán riêng và kế toán đầy đủ theo quy định của pháp luật về kế toán và được quản lý, sử dụng như sau:

- + Chi trả các khoản chi phí có liên quan;
- + Trả nợ vốn vay, vốn huy động (nếu có);
- + Thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước;
- + Phần còn lại được quản lý, sử dụng theo quy định của Chính phủ.

đ) Việc khai thác tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng phải được lập thành hợp đồng. Sau khi hết hạn khai thác theo hợp đồng đã ký, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan có trách nhiệm bàn giao lại tài sản cho đơn vị được giao quản lý, khai thác Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm.

e) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng Khu công nghệ thông tin tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng

- Trường hợp đơn vị quản lý, sử dụng, khai thác tài sản không còn nhu cầu sử dụng hoặc việc khai thác không còn hiệu quả thì Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chuyển giao Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng

quản lý và đề xuất phương án xử lý.

- Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản

Trình tự, thủ tục chuyển giao tài sản: Đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản lập hồ sơ báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, khai thác tài sản và đề nghị chuyển giao tài sản gửi Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng lấy ý kiến bằng văn bản của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng để trình Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng. Hồ sơ gồm: (i) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản: 01 bản chính; (ii) Văn bản đề nghị chuyển giao tài sản của Sở Thông tin và Truyền thông: 01 bản chính; (iii) Danh mục tài sản đề nghị chuyển giao (tên tài sản; địa chỉ; loại/cấp/hạng; năm đưa vào sử dụng; chiều dài/diện tích; nguyên giá, giá trị còn lại; tình trạng tài sản; lý do chuyển giao): 01 bản chính; (iv) Hồ sơ liên quan về lý do đề nghị chuyển giao tài sản (nếu có): 01 bản sao; (v) Các hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng xem xét, quyết định chuyển giao tài sản cho Sở Thông tin và Truyền thông thành phố Đà Nẵng.

Nội dung chủ yếu của Quyết định chuyển giao tài sản gồm: Đơn vị có tài sản chuyển giao; Danh mục tài sản chuyển giao (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do chuyển giao); Cơ quan, đơn vị tiếp nhận tài sản chuyển giao; Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định chuyển giao của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, đơn vị được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chức năng (theo Quyết định chuyển giao) thực hiện bàn giao tài sản, hạch toán giảm tài sản theo quy định. Việc bàn giao tài sản được lập thành Biên bản theo Mẫu số 01/TSC-BBGN ban hành kèm theo Nghị định này.

- Sau khi thực hiện việc tiếp nhận, cơ quan, đơn vị được chuyển giao tài sản thực hiện quản lý, xử lý tài sản theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật khác có liên quan và có trách nhiệm mở sổ theo dõi, hạch toán riêng đối với tài sản nhận chuyển giao từ thời điểm nhận chuyển giao đến khi hoàn thành việc xử lý tài sản.

Điều 2: Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2023.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3).

Phạm Minh Chính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2935** /UBND-STC

Đà Nẵng, ngày **09** tháng **6** năm **2023**

V/v có ý kiến liên quan đến hồ sơ xây
dựng Nghị định bổ sung một số điều
Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày
01/11/2016 của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Tài chính

Theo đề nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 5529/BTC-NSNN ngày 30/5/2023 về việc lấy ý kiến tham gia hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.

Qua nghiên cứu hồ sơ xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ kèm theo Công văn số 5529/BTC-NSNN, UBND thành phố Đà Nẵng thống nhất với hồ sơ xây dựng Nghị định, sửa đổi bổ sung nêu trên.

Riêng đối với nội dung tại Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP, UBND thành phố Đà Nẵng đề nghị điều chỉnh lại như sau:

“2. Hội đồng nhân dân thành phố được xem xét, quyết định việc đầu tư, nâng cấp, mở rộng, phát triển tài sản kết cấu hạ tầng thông tin trên địa bàn thành phố từ nguồn ngân sách thành phố”.

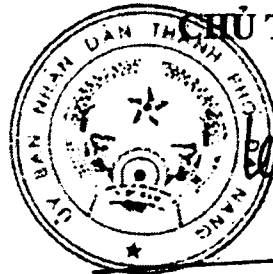
UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Tài chính. *TM*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ NSNN & Cục QLCS - Bộ Tài chính;
- VP UBND TP;
- Lưu: VT, STC.

6a

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trung Chính

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ
CÔNG TÁC CHỨNG PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

S& 339 /TTĐT-DLDT

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2023

**Vụ Góp ý dự thảo văn bản quy
phạm pháp luật.**

Kính gửi: Bộ Tài chính (Vụ Ngân sách nhà nước)

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 trong đó có quy định về việc lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ,

Sau khi nhận được hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã đăng toàn văn nội dung dự thảo trên để lấy ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và nhân dân cả trong và ngoài nước theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sau thời gian đăng tải theo quy định, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ không nhận được ý kiến góp ý nào của công dân, tổ chức đối với dự thảo do quý cơ quan chủ trì soạn thảo. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP: Vụ KTTL PL;
- TGD;
- Lưu: VT, DLDT, PH

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hồng Sâm